



HUYỆN ĐẢO CÔN CỎ

Hòn ngọc biển Đông



conco.quangtri.gov.vn



Chịu trách nhiệm xuất bản: Ông Nguyễn Đức Tân, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
Nguồn ảnh: Tư liệu huyện đảo Côn Cỏ, Internet
Nguồn bản đồ: UBND huyện đảo Côn Cỏ
In 300 cuốn, khổ 17cm x 23cm, tại Công ty TNHH In và TM Mê Linh
Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị
Cấp ngày tháng năm 2024, Nộp lưu chiếu tháng năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
THƯ CHÀO MỪNG	01
BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH	02
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	03
- Giới thiệu chung	03
- Điều kiện tự nhiên	07
- Khả năng kết nối khu vực, liên vùng và quốc tế	19
- Nguồn nhân lực	20
- Tiềm năng thế mạnh	21
- Kết quả phát triển Kinh tế - Xã hội 2023	22
- Lĩnh vực kinh tế phát triển	23
CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT	27
- Cơ sở hạ tầng xã hội	28
- Hạ tầng kỹ thuật	37
QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	42
THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ	48
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2025	52

UBND huyện đảo Cồn Cỏ trân trọng kính chào quý tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và du khách trong và ngoài nước!

Kính thưa toàn thể quý vị!

Huyện đảo Cồn Cỏ nằm ở phía Đông trên vùng biển tỉnh Quảng Trị, có vị trí đặc biệt quan trọng trong an ninh, quốc phòng, là cửa ngõ phía Nam vịnh Bắc Bộ, là tiền đồn bảo vệ chủ quyền Quốc gia; có điểm A11 là đường cơ sở để xác định chiều rộng lãnh hải.

Trong những năm kháng chiến thống nhất đất nước, cùng với quân và dân Quảng Trị, đảo Cồn Cỏ đã trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, tượng đài bất khuất sừng sững giữa biển khơi làm nức lòng bạn bè trong nước và thế giới, vinh dự 2 lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân, 6 cán bộ, chiến sỹ được phong tặng Anh hùng LLVT và nhiều huân, huy chương cho các tập thể và cá nhân đảo Cồn Cỏ. Đặc biệt, đảo Cồn Cỏ được Bác Hồ 3 lần gửi thư khen, gửi ảnh chân dung có chữ ký của Người và tặng 2 câu thơ: "Cồn Cỏ nở đầy hoa thắng trận/ Đánh cho tan xác giặc Huê kỳ".

Với vị thế cách đất liền Quảng Trị từ 13-15 hải lý, thuộc ngư trường Con Hồ rộng 9.000 km2, đồng thời nằm gần các tuyến giao thông biển Quốc gia - Quốc tế như: Hải Phòng - TP Hồ Chí Minh - Singapo; Hải Phòng - Manila; Hải Phòng - Đà Nẵng; Đà Nẵng - Bến Thủy; Hải Phòng - Vladivostoc (Nga)... đảo Cồn Cỏ có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế, du lịch, quốc phòng và trực tiếp góp phần đảm bảo và thúc đẩy hoạt động lưu thông của các tuyến giao thông đường biển. Bên cạnh đó, với nguồn tài nguyên phong phú từ biển, hệ động thực vật rừng nguyên sinh và Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ với hệ sinh thái biển có tính đa dạng sinh học cao của Việt Nam, như rạn san hô, rong cỏ biển và các loài cá... đây là những tiền đề vô cùng thuận lợi cho huyện đảo phát triển kinh tế du lịch, thương mại, đánh bắt hải sản và dịch vụ hậu cần trên biển.

Trong 20 năm thành lập huyện, được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Nhà nước, Chính phủ, tỉnh Quảng Trị, với quyết tâm cao của cấp uỷ và cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận và vào cuộc tích cực của quân và dân đảo Cồn Cỏ, kinh tế - xã hội huyện đảo ngày càng phát triển, quốc phòng và an ninh được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Với khát vọng vươn lên xây dựng đảo ngày càng giàu đẹp, huyện đảo Cồn Cỏ luôn chân thành chào đón các quý du khách, các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến nghiên cứu và hợp tác đầu tư góp phần cùng đảo ngày càng phát triển, giàu đẹp, văn minh!

Trân trọng kính mời quý vị đến với huyện đảo Cồn Cỏ anh hùng.

T/M UBND HUYỆN ĐẢO CỒN CỎ
Chủ tịch Võ Viết Cường



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐẢO CỒN CỎ



ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Giới thiệu chung về địa phương:

Huyện đảo Cồn Cỏ là hải đảo tiền tiêu của Tổ quốc Việt Nam XHCN thuộc vùng biển Quảng Trị. Có vị trí đặc biệt: Là điểm phân chia Vịnh Bắc Bộ - Cửa ngõ phía Nam Vịnh Bắc Bộ - là tiền đồn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia

Cồn Cỏ còn có tên gọi khác là Hòn Cỏ, Thảo phù, Con Hổ, hay Hòn Mệ (tên địa phương). Trong tư liệu và bản đồ hàng hải nước ngoài như An Nam đại quốc họa đồ (1838) hoặc Bản đồ Xiêm và Cochín China (Việt Nam năm 1820-1829) do John Crawfurd vẽ, Cồn Cỏ được gọi là Hòn Cỏ, Tigris Insula, Tiger's Island, Đảo Cọp, Đảo Hổ.

Đứng trên cao nhìn xuống đảo như một con rùa khổng lồ hướng đầu về phía Tây Nam. Những ngày đẹp trời, từ Cửa Tunnel có thể nhìn thấy đảo rất rõ với sự nhô lên 2 điểm cao làm nổi bật màu xanh sẫm của đảo trên nền trời trong xanh nước biển. Từ vị trí địa lý đó, trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Cồn Cỏ có vị trí quan trọng về quân sự, là vọng gác tiền tiêu của Tổ quốc, là con mắt thần án ngữ biển Đông, là điểm chốt phía Nam Vịnh Bắc bộ suốt 70 năm qua.





Tổng Bí thư BCH TW Đảng, Chủ tịch nước Tô Lâm thăm và làm việc tại huyện đảo tháng 10/2024

Trải qua hơn 65 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, ra đời trong những ngày đầu xây dựng CNXH và lớn lên dưới mưa bom bão đạn, cùng với quân và dân Vĩnh Linh luỹ thép anh hùng, Cỏ Cỏ đã trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, tượng đài bất khuất sừng sững giữa biển khơi làm nức lòng bạn bè trong nước và thế giới.

Ngày nay, huyện đảo Cỏ Cỏ đang nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh kinh tế du lịch, ngành nghề dịch vụ biển, dần trở thành một điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế, một trọng điểm phát triển du lịch trong định hướng chiến lược phát triển kinh tế du lịch của tỉnh, điểm cung ứng hậu cần quan trọng của các đội tàu đánh bắt hải sản xa bờ trong cả nước.

1.2. Lịch sử vùng đất, hình thành và phát triển:

Theo các nhà khảo cổ, trong thời gian của những thế kỷ đầu công nguyên Cỏ Cỏ đã từng có nhiều cư dân đặt chân đến và để lại nhiều dấu tích. Với những phát hiện mới nhất, ở khu vực Bến Nghè của đảo đã tìm thấy nhiều công cụ đá của con người thời đá cũ cách đây hàng vạn năm. Trong thời gian của những thế kỷ đầu Công nguyên, Cỏ Cỏ đã từng là địa bàn cư dân Chăm-pa đặt chân đến.

Trong khoảng thế kỷ 17 - thế kỷ 18, trên con đường giao lưu buôn bán, cư dân Đại

Việt cũng đã coi đảo Cỏ Cỏ là một điểm dừng. Những phát hiện khảo cổ học ở khu vực Bến Tranh trong tháng 7 năm 1994 đã ghi nhận điều đó.

Dưới thời nhà Nguyễn đây là nơi đày ải những người có tội. Như vậy, đã từ lâu đảo Cỏ Cỏ được người Việt khám phá và đặt nền móng cho sự xác lập quyền quản lý đảo này.

Sau hiệp định Giơnevơ (1954), một thời gian dài đảo chưa có người ở. Mùa thu năm 1959, trước âm mưu của chính quyền tay sai Miền Nam Việt Nam lăm le chiếm đảo, chấp hành mệnh lệnh của Tư lệnh và Chính uỷ E270 thuộc Đặc khu Vĩnh Linh, một trung đội 12,7 ly của Trung đoàn 270 Quân đội nhân dân Việt Nam, do thiếu uý Dương Đức Thiện chỉ huy vượt sóng gió trùng dương ra đảo; đúng 11h ngày 08/8/1959 lá cờ đỏ sao vàng được cắm lên đảo, khẳng định chủ quyền bất khả xâm phạm của Tổ quốc Việt Nam.

Trong kháng chiến thống nhất đất nước, ở vị trí tiền tiêu, từ 1964 đến 1968, trong 1.440 ngày đêm, máy bay Mỹ ném xuống Cỏ Cỏ trên 13.000 quả bom các loại, hàng vạn quả rốc-két; 172 lần tàu chiến pháo kích trên 4.000 quả đạn pháo lên đảo. Bình quân mỗi cán bộ, chiến sỹ giữ đảo hứng chịu đến 39,3 tấn bom đạn; mỗi ha đất trên đảo chịu 22,6 tấn bom đạn. Hơn 1.440 ngày đêm, quân ta chiến đấu 841 trận giữ đảo, bắn





rơi 48 máy bay Mỹ các loại, bắn cháy và chìm 17 tàu chiến. Cồn Cỏ vinh dự 2 lần được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu đơn vị anh hùng; tặng thưởng 2 Huân chương Độc lập, 2 Huân chương Quân công, 4 Huân chương chiến công...

Ngày 01/10/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2004/NĐ-CP thành lập huyện đảo Cồn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị, trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của đảo Cồn Cỏ thuộc xã Vĩnh Quang (nay là thị trấn Cửa Tùng), huyện Vĩnh Linh. Huyện đảo Cồn Cỏ đã chính thức làm lễ công bố thành lập huyện đảo ngày 18/4/2005.

Ngày 02/8/2024, Trong lễ tổ chức kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập huyện (1-10-2004 - 1-10-2024) và 65 năm Ngày truyền thống Lực lượng vũ trang đảo Cồn Cỏ (8-8-1959 - 8-8-2024), huyện đảo Cồn Cỏ vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng ba, ghi nhận những thành tựu của nhân dân và chính quyền huyện đảo trong 20 năm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ, thủy sản.

1.3. Vị trí địa lý:

Cồn Cỏ là hòn đảo nằm ở phía Đông trên vùng biển tỉnh Quảng Trị; Ranh giới huyện đảo Cồn Cỏ nằm vắt ngang vĩ tuyến 17, có các mặt Đông, Tây, Nam, Bắc đảo giáp Biển Đông.

Vị trí địa lý:

- + 17°08'15" - 17°10'05" vĩ độ Bắc;
- + 107°19'50" - 107°20'40" kinh độ Đông;



Đảo Cồn Cỏ

Huyện đảo Cồn Cỏ cách đất liền từ 13 đến 17 hải lý (điểm gần nhất là Mũi Lay thuộc xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - 13 hải lý; cách Cửa Tùng, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - 15 hải lý và cách cảng Cửa Việt, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị 17 hải lý).

Tổng diện tích tự nhiên của huyện (NGTK 2023): 229,74ha, chiếm 0,049% diện tích cả tỉnh. Trong đó :

+ Đất nông nghiệp:	164,93ha,	chiếm 72,79%.
+ Đất phi nông nghiệp:	37,38ha,	chiếm 16,27%.
+ Đất chưa sử dụng:	27,43ha,	chiếm 11,94%.

(Trong diện tích đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm khác khoảng 0,11ha chiếm 0,07%, chủ yếu là các khoảnh đất nhỏ nằm rải rác được người dân tận dụng trồng một số cây hàng năm; đất rừng tự nhiên phòng hộ là 156,86ha chiếm 95,11%; đất rừng sản xuất 7,96ha, chiếm 4,83% tổng diện tích đất nông nghiệp).

2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

2.1. Địa chất - địa hình:

Cồn Cỏ là đảo ven bờ, nằm ngoài khơi biển Đông có độ cao trung bình từ 7 - 10m so với mực nước biển. Trên đảo có 2 điểm cao: điểm phía Đông đảo 37m (cao điểm 37), điểm phía Tây, gần chính giữa đảo, là điểm cao 63,4m (điểm cao 63) đây là điểm cao nhất đảo.

Địa hình đảo Cồn Cỏ chủ yếu là gò đồi, được hình thành từ quá trình vận động phun trào của núi lửa, tạo nên địa hình vòm thoải, cao ở giữa và thấp dần xung quanh đảo. Đảo Cồn Cỏ có hình tròn gồm hai đỉnh núi thấp, đỉnh phía Tây cao 63,4m (điểm cao 63), đỉnh phía Đông cao 37m (điểm cao 37) và các dải địa hình chuyển tiếp bao quanh thấp dần về phía biển. Toàn bộ đảo có độ cao trung bình từ 7m - 10m so với mực nước biển. Ở phía Bắc, phía Đông Bắc và phía Đông địa hình tương đối thoải, các khu vực khác có độ dốc khá lớn. Các dạng địa hình - địa mạo của đảo Cồn Cỏ liên quan với hoạt động núi lửa gồm bề mặt miệng núi lửa, sườn miệng núi lửa, sườn vòm núi lửa sót, sườn và vòm núi lửa, bề mặt sườn trên lớp phủ bazan. Các đá bazan và tuf bazan chiếm diện tích toàn



Bến Tranh - Điểm du lịch tắm biển trên đảo



đảo gồm tướng trầm tích - phun trào và tướng phun trào thực thụ. Toàn bộ đảo được cấu tạo bởi các đá bazan và tuf bazan. Một phần nhỏ ven rìa đảo bị phủ bởi tích tụ san hô dạng lớp dày 1-10 m. Đứt gãy chính có phương ĐB-TN, kéo dài từ Bến Tranh đến Bến Nghè.

Từ đặc điểm kiến tạo địa chất, huyện đảo Cỏ Cỏ có những dạng địa hình chính sau đây:

- *Dạng địa hình thoải, tương đối bằng:* đây là nền địa hình cơ bản của đảo, độ dốc dưới 150, trong đó phần đáng kể độ dốc dưới 80. Độ cao bình quân của dạng địa hình này so với mực nước biển là 5 - 10m. Đây là dạng địa hình thuận lợi để bố trí các khu dân cư, tổ chức các hoạt động kinh tế sản xuất và xây dựng các công trình phục vụ cho yêu cầu kinh tế - đời sống và an ninh - quốc phòng.

- *Dạng địa hình đồi thấp:* Dạng địa hình này chủ yếu tập trung ở khu vực đồi 63 gần trung tâm đảo và khu vực Đài tưởng niệm (đồi 37). Khu đồi 63 (có độ cao 63m, cao nhất đảo) được coi là chóp của nón núi lửa. Đây cũng là khu vực có sườn dốc nhất của đảo (20 - 250). Khu Đài tưởng niệm là dải đồi yên ngựa với điểm cao 37m. Độ dốc sườn đồi từ 10 - 150 đến trên 200. Những khu vực của dạng địa hình này dễ bị rửa trôi, xói mòn nhất trên đảo, do vậy cần đặc biệt chú trọng tới độ che phủ của thảm rừng. Khu vực đồi 63 có thể khai thác vào du lịch sinh thái, thăm quan miệng núi lửa.

- *Dạng địa hình dải thềm biển,* có bề mặt khá bằng phẳng, có nơi mở rộng tới 200m. Dải thềm này phân bố chủ yếu ở phía Đông và Đông Nam đảo với độ cao từ 4 - 7m.

- *Dạng địa hình bãi biển:* đây là dạng địa hình rất hạn chế, chiều rộng của bãi thường không quá 20m được cấu tạo bởi nền vụn san hô, đá cục xen lẫn đá tảng. Phân bố của các bãi này tập trung chủ yếu ở bến Hà Đông, Bến Nghè và Bến Tranh (phía Đông, Đông Nam và phía Nam của đảo). Những bãi này nếu đầu tư cải tạo có thể sử dụng làm bãi tắm cho hoạt động du lịch - nghỉ dưỡng.



Điểm cao 63 đảo Cỏ Cỏ



Bến Nghè

- Ngoài những dạng địa hình đã nêu, trên đảo còn có dạng địa hình bờ mài mòn khá phổ biến quanh đảo (bao gồm các bờ mài mòn trên trầm tích vụn bờ, trên đá gốc Neogen và trên lớp đá bazan). Những bờ mài mòn này có thể coi như chứng tích kiến tạo của tự nhiên, góp phần làm phong phú thêm cảnh quan của đảo và tạo sức hút cho hoạt động du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học thổ nhưỡng. Với vị trí địa lý và điều kiện địa hình như vậy, huyện đảo Cỏ Cỏ có những thuận lợi cơ bản để khai thác phục vụ du lịch và phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Khí hậu - Hải văn :

a) Khí hậu :

Huyện đảo Cỏ Cỏ nằm trong khu vực khí hậu khắc nghiệt của miền Trung, chịu tác động mạnh của gió Tây khô nóng. Tuy nhiên, với diện tích nhỏ lại khá xa bờ và bốn bề là biển nên đặc điểm khí hậu của đảo chịu ảnh hưởng chế độ khí hậu hải dương mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng, ẩm, mưa nhiều. Điều đó thể hiện khá rõ nét ở nhiệt độ trung bình các tháng mùa Đông thường cao hơn đất liền, biên độ dao động nhiệt độ không khí thấp hơn so với đất liền, lượng mưa trung bình năm lớn. Những đặc điểm chính của chế độ khí hậu huyện đảo Cỏ Cỏ như sau:

- *Chế độ nhiệt:* nền nhiệt bình quân trong năm là 25,5°C, tuy nhiên biên độ chênh lệch giữa nhiệt độ tối cao và tối thấp không lớn 4,6°C (28,2°C so với 23,6°C). Tổng tích ôn trên đảo 9000°C/năm. Đây là yếu tố thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng, đặc biệt đối với các loại cây ngắn ngày có thể sản xuất nhiều vụ trong năm. Với khả năng diện tích dành cho nông nghiệp không lớn, nếu khai thác lợi thế về chế độ nhiệt, trên đảo có thể tăng hệ số sử dụng đất, với cơ cấu các cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn như rau, đậu thực phẩm... phục vụ một phần cho nhu trên đảo.

- *Chế độ ẩm:* lượng mưa bình quân trong năm khá cao 2.169,5 mm. Số tháng có lượng mưa trên 100mm được rải trong 9 tháng (trong khi chế độ mưa này của Đông Hà là 6 tháng). Lượng mưa tập trung cao nhất từ tháng 8 đến tháng 01 năm sau chiếm 73,6% tháng lượng mưa cả năm, các tháng có lượng mưa bình quân lớn nhất là tháng 9, 10, 11, 12 (tháng 9 lượng mưa trung bình đạt trên dưới 500 mm). Với lượng mưa khá dồi dào và kéo dài hơn vùng đồng bằng Quảng Trị nếu có giải pháp công trình hứng nước, trữ nước thì đây sẽ là nguồn nước quan trọng cho sinh hoạt và sản xuất trên đảo trong mùa khô, góp phần khắc phục tình trạng nước ngầm kém phong phú trên đảo.

Với chế độ mưa và bốc hơi như trên, độ ẩm không khí của đảo được cải thiện đáng kể, bình quân trong năm là 85%.

Chế độ ẩm ở đảo Cỏ Cỏ tương đối thuận lợi để kéo dài thời gian canh tác cây ngắn ngày, kết hợp nền nhiệt cao sẽ cho phép nâng cao hệ số sử dụng đất trong trồng trọt.



Đây cũng là yếu tố giảm thiểu thời kỳ khô hạn trên đảo để cây lâu năm và thảm thực vật phục hồi, phát triển. Bên cạnh đó, cần lưu ý thời kỳ mưa lớn, tập trung dễ gây rửa trôi, xói mòn đất, đồng thời độ ẩm cao (đặc biệt độ ẩm mặn do ảnh hưởng bốc hơi của nước biển) dễ gây hư hỏng thiết bị kim loại, điện tử và dễ làm môi trường phát sinh dịch bệnh. Trong năm có tới 4 tháng, từ tháng 01 đến tháng 4, độ ẩm đạt 90% trở lên.

- **Chế độ gió:** huyện đảo Cỏ Cỏ là hải đảo không lớn, bốn bề là biển, bởi vậy chịu ảnh hưởng thường xuyên của gió biển khá mạnh. Tốc độ gió trung bình trong năm đạt tới 3,9m/s. Chế độ gió của vùng cần được lưu ý trong bố trí các khu dân cư và hệ thống công trình có chiều cao trên đảo để đảm bảo tránh ảnh hưởng do gió. Tuy nhiên, chế độ gió trên đảo cũng tạo yếu tố thuận lợi để có thể khai thác chuyển thành điện năng (điện gió).

- **Mưa:** lượng mưa trung bình hàng năm của đảo là 2.278mm, lượng mưa tập trung cao nhất từ tháng 8 đến tháng 01 năm sau, chiếm đến 74% lượng mưa cả năm. Các tháng có lượng mưa bình quân lớn nhất là tháng 9, 10 và tháng 11. Số ngày mưa trung bình trong năm là 143.

- **Mây và nắng:** lượng mây tổng quan toàn năm và các tháng ở huyện đảo Cỏ Cỏ đều thấp hơn vùng duyên hải Quảng Trị. Lượng mây có ảnh hưởng lớn tới số giờ nắng trong năm, số giờ nắng trong năm đạt đến hơn 1900 giờ/năm và số ngày nắng trong năm vượt trên 200 ngày.

Nhìn chung, khí hậu huyện đảo Cỏ Cỏ có rất nhiều những thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, đặc biệt là ngành du lịch nghỉ mát, cây trồng nhiệt đới và cây ngắn ngày có giá trị kinh tế cao.

- **Các yếu tố bất thường của thời tiết:**

+ **Bão:** huyện đảo Cỏ Cỏ chịu ảnh hưởng chung của chế độ bão miền Trung, là nơi phải hứng chịu nhiều cơn bão của biển Đông. Mưa bão thường trùng với thời kỳ mưa lớn, tập trung kèm theo gió mạnh. Với chế độ bão miền Trung, vị trí của huyện đảo Cỏ Cỏ càng đặc biệt quan trọng vì đây có thể trở thành nơi trú bão an toàn cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển.

+ **Sương mù:** sương mù trên đảo thường xảy ra vào tháng 12 đến tháng 4 năm sau, trung bình mỗi năm có từ 22 - 24 ngày có sương mù, mỗi tháng có từ 1 - 4 ngày.

+ **Giông, tố** thường xuyên xuất hiện ở vùng biển quanh đảo, trung bình mỗi tháng có từ 4 - 6 ngày có giông và xuất hiện hầu hết các tháng trong năm trừ tháng 12 và tháng 01.

Nhìn chung chế độ khí hậu của đảo cơ bản thuận lợi để tổ chức sống, phát triển kinh tế - sản xuất với quy mô dân cư và phương hướng phù hợp. Các yếu tố như số giờ nắng,

chế độ gió là nguồn năng lượng dồi dào để khai thác và sản xuất điện năng cho đảo. Tuy nhiên, các yếu tố không thuận lợi như: Có thời kỳ khô hạn, gió, bão, ... là những yếu tố cần có hướng khắc phục để tổ chức đời sống nhân dân, phát triển kinh tế xã hội và tăng cường An ninh Quốc phòng.

b) Hải văn

- **Chế độ thủy triều:** huyện đảo Cỏ Cỏ nằm trong khu vực biển có chế độ bán nhật triều không đều và có mức thủy triều không lớn: mực triều trung bình là 0,76m; lúc triều cường có thể tới 0,9 - 1,2m và triều kiệt có thể xuống 0,3 - 0,6m. Thời kỳ nước triều mạnh từ tháng 9 đến hết tháng 01 năm sau, mạnh nhất là tháng 10 - 11 (lúc triều cực đại có thể tới 1,4m). Thời kỳ triều nhỏ nhất rơi vào các tháng 5, 6, 7, vào giai đoạn này lúc cường nhất chưa tới 1,0m và ròng nhất có thể xuống 0,1m.

- **Đặc điểm sóng:** sóng ở huyện đảo Cỏ Cỏ khá lớn và có 3 hướng thịnh hành:

+ Từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau: hướng sóng thịnh hành là Đông - Bắc, độ cao trung bình 0,9m, vào các tháng 10 - 12 độ cao trung bình của sóng tới 1,20m, cao nhất có thể tới 3 - 3,5m.

+ Các tháng 4 - 6: sóng thịnh hành theo hướng Đông Nam và các tháng 7 - 8 sóng thịnh hành theo hướng Tây - Nam. Độ cao trung bình của sóng là 0,7m cao nhất có thể tới 3 - 3,5m.

Trong giông, bão sóng ở vùng biển huyện đảo Cỏ Cỏ rất lớn, độ cao tới 6 - 7m, đặc biệt thời điểm cực đại trong bão (tháng 9/1979) lên tới 9,0m.





- **Đặc điểm nước biển:** nhiệt độ trung bình trong năm của nước biển quanh đảo cao hơn nhiệt độ trên đảo 25,9°C so với 25,5°C. Vào mùa hè (tháng 4 - 8) nhiệt độ trung bình của nước biển thấp hơn nhiệt độ không khí trên đảo (27,4°C so với 28,1°C). Do mang tính biển khơi, không chịu ảnh hưởng của các cửa sông nên nước biển ở Huyện đảo Cỏ Cỏ trong và có độ mặn ít biến đổi theo mùa. Giữa mùa mưa và mùa khô chỉ chênh lệch chút ít (giữa cực đại và cực tiểu chỉ chênh lệch nhau khoảng 3,1%). Độ mặn bình quân trong năm của nước ở vùng biển quanh huyện đảo Cỏ Cỏ đạt 31,3%, cao hơn vùng biển ven bờ Cửa Việt và Cửa Tùng. Do tác động mạnh của sóng biển nên một số khu vực ven bờ đảo đang xảy ra hiện tượng sạt lở, sập đổ và bào mòn ven bờ, nghiêm trọng nhất là khu vực Bến Tranh, bến Con Hổ, Bến Nghè cần có giải pháp kịp thời để bảo vệ đảo.

- **Đặc điểm dòng chảy:** vùng biển huyện đảo Cỏ Cỏ nằm trong khu vực có dòng chảy tương đối mạnh và hướng dòng chảy thay đổi theo mùa. Các tháng 6 - 8 hướng chảy Đông Nam - Tây Bắc, tốc độ trung bình là 0,6 hải lý/giờ. Những tháng còn lại dòng chảy có hướng Tây Bắc - Đông Nam với tốc độ trung bình 0,5 hải lý/giờ

Những đặc trưng về chế độ hải văn ở huyện đảo Cỏ Cỏ có liên quan mật thiết tới hoạt động đánh bắt, nuôi trồng hải sản cũng như bố trí các công trình ven biển và các hoạt động kinh tế, đời sống khác của đảo như giao thông biển, khả năng cập cảng của tàu thuyền, tổ chức mùa du lịch.

2.3. Tài nguyên:

a) Tài nguyên đất:

- Các kết quả khảo sát trên đảo cho thấy: huyện đảo Cỏ Cỏ được hình thành từ quá trình phun trào của núi lửa nên nền đá bazan chiếm hầu hết bề mặt đảo, đồng thời dưới tác động của biển và vận động tân kiến tạo đã tạo nên một số thềm biển, bãi biển ven bờ đảo có diện tích nhỏ hẹp với các vật liệu chủ yếu là đá, sạn và vụn sò ốc, san hô.

- **Những đặc điểm của một số loại đất chính trên đảo như sau:**

+ Đất nâu tím trên đá bazan (nâu tím trên đá macma bazơ - Ft): phân bố tập trung trên miệng vòm núi lửa (khu đồi 63). Đất có độ dốc lớn (từ 200 trở lên), tầng dày 70 - 100cm, đất có phản ứng chua. Hàm lượng mùn cao (3,73%), hàm lượng các chất N, P, K tổng số thuộc loại trung bình. Loại đất này có diện tích 8,60 ha chủ yếu thích hợp để phát triển rừng.

+ Đất nâu đỏ phát triển trên đá bazan (nâu đỏ trên đá macma bazơ và trung tính - Fk): đây là loại đất phân bố khắp trên đảo (chiếm gần 73,66% diện tích đất của đảo). Đa số phần đất có độ dốc dưới 150 và tầng dày trung bình hoặc mỏng, bề mặt có nhiều đá, thậm chí một số khu vực còn có đá khối. Đất khá màu mỡ thích hợp để bố trí các công

trình xây dựng, khu dân cư, phát triển rừng và những khu vực có tầng dày trên 50cm có thể dành một phần để khai thác đưa vào canh tác các cây trồng nông nghiệp.

+ Đất đỏ vàng phát triển trên đá bazan (đất nâu đỏ vàng trên đá macma bazơ và trung tính - Fd): phân bố tập trung khu vực đồi Tưởng niệm ở phía Đông Nam của đảo. Đất tương đối dốc (từ 150 trở lên), đất chua, nghèo mùn, lượng NPK ở mức trung bình. Loại đất này có diện tích 10,50 ha thích hợp cho phát triển rừng.

+ Đất cát biển (C): phân bố thành dải hẹp ven bờ phía Đông và Đông Nam của đảo. Thành phần chủ yếu là cát và vụn san hô, sò, ốc... Ở một số điểm (khu vực gần bến Hà Đông) có thể tổ chức khai thác làm bãi tắm phục vụ du lịch với quy mô nhỏ.

+ Đất cát vụn vỏ sinh vật biển (Cs): phân bố khá rộng phía Đông đảo, nằm phía trong dải đất cát biển. Loại đất này được hình thành do tích tụ từ xác của động vật biển như san hô, vỏ sò, ốc...

b) Tài nguyên nước:

- **Nguồn nước mặt:**

+ Với địa hình dạng vòm thoải, cao gần trung tâm và thấp dần ra xung quanh nên hầu như có mùa mưa kéo dài tới 7 tháng, lượng mưa khá cao nhưng đảo hầu như không có khả năng giữ nước để hình thành dòng chảy. Khi mưa gần như toàn bộ lượng nước đều đổ thẳng ra biển và quá trình chảy tràn chiếm ưu thế. Do vậy trên đảo hoàn toàn không có các dòng chảy, kể cả loại hình khe suối khô mà chỉ gặp một số mảng trũng (dạng máng khô).



Hồ trữ nước ngọt trên đảo

+ Lượng nước thu nhận trên bề mặt khoảng 5 triệu m³/năm với lớp phủ thực vật khá phong phú, tuy nhiên tầng phong hóa trên đảo không lớn, địa hình không tạo nên lưu vực chứa nước nên lượng nước bổ sung cho nguồn nước dưới đất hàng năm không quá 40% (khoảng 2 triệu m³/năm). Với đặc thù đã nêu, quá trình tuần hoàn nước ở mặt đảo hầu như kết thúc nhanh sau mỗi trận mưa. Do vậy, có thể nói nguồn nước mặt tự nhiên trên đảo là vô cùng nghèo nàn, nhất là vào mùa khô;

- **Nguồn nước ngầm:**

Theo số liệu khảo sát, thiết kế hệ thống dự trữ và cấp nước sinh hoạt từ nguồn nước ngầm và nước mưa trên đảo huyện đảo Cỏ Cỏ, được trường Đại học Mỏ địa chất thực hiện đã xác định được tiềm năng trữ nước ngọt trên đảo chỉ tập trung ¼ đảo về phía



Nam, còn lại nước dưới đất bị nhiễm mặn và thay đổi theo mùa, thủy triều.

Do trữ lượng nước ngầm hạn chế không có khả năng đáp ứng về nguồn nước và để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, ở huyện đảo cần sử dụng từ nguồn nước mưa cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tài nguyên rừng

- **Thảm thực vật:** Theo kết quả điều tra, thực vật trên đảo có 118 loài, thuộc 54 họ thuộc các ngành hạt kín, trong đó có 17 loài cây trồng. Các họ có nhiều loài nhất là cúc, hòa thảo, thêu dầu, đậu, cà phê,... Một số kiểu thảm thực vật có giá trị cho du lịch sinh thái gồm:

+ Rừng thứ sinh cây lá rộng thường xanh nhiệt đới ẩm trên đất bazan, hiện tại kiểu rừng này phân bố trên đất xám đen hình thành từ đá bazan dạng bột, có cấu trúc 3 tầng: tầng tán rừng cao 8 - 20m; tầng cây bụi cao 2 - 8m và tầng cỏ, cao dưới 2m.

+ Rừng thứ sinh trên đất cát vụn san hô, kiểu rừng này chỉ còn sót lại ở phía Đông Bắc đảo và một cụm nhỏ ở Bến Nghé, Đông Nam đảo. Rừng thứ sinh trên đất cát vụn san hô có cấu trúc đơn giản, thành phần loài và số lượng loài ít hơn, độ cao của tầng cây gỗ cũng thấp hơn so với rừng trên đất đen.

+ Trồng cây bụi thứ sinh trên đất cát vụn san hô, trên nền san hô vụn có thể phân biệt ra hai quần xã cây bụi khác biệt nhau về thành phần loài. Gồm: trảng cây bụi với ưu thế của loài sơn cúc biển, cao 2-5m, mọc gần như thuần loại và trảng cây bụi sát bờ biển cao 1-3m, che phủ 80-90%, gồm các loài ưu thế như hếp, phong ba, quan âm biếu, chúng chịu ảnh hưởng của nước biển khi gió mạnh, thân cây dẻo, chịu gió mạnh, lá có lông mịn trắng, bộ rễ ăn sâu vào lòng đất.



Rừng thứ sinh cây lá rộng trên đảo



Rừng thứ sinh trên đất cát vụn san hô



Toàn cảnh rừng trên đảo

- **Đặc điểm từng loại rừng trên đảo như sau:**

+ Rừng trồng: rừng trồng trên đảo được phát triển từ những năm 1995 theo chương trình 327. Rừng trồng những năm đầu do trồng vào thời kỳ khô hạn lại có gió lớn nên tỷ lệ cây sống thấp. Diện tích rừng hiện tại sinh trưởng và phát triển tốt, vừa có tác dụng phòng hộ vừa tạo thêm cảnh quan quanh đảo.

+ Rừng tự nhiên: trước đây thảm rừng tự nhiên trên đảo là nguyên sinh nhiệt đới giàu trữ lượng. Tuy nhiên trong chiến tranh chống Mỹ thảm rừng này đã bị tàn phá nặng nề và hiện nay chủ yếu là rừng thứ sinh phục hồi sau chiến tranh. Do vậy trữ lượng chủ yếu là các loài thân gỗ vừa và nhỏ. Qua khảo sát sơ bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quảng Trị cho thấy một số loài cây chiếm ưu thế là bàng, sung và một số ít cây gỗ lớn như gội, gụ, sanh... tuy nhiên các loài cây này phân bố rải rác với mật độ thưa thớt.

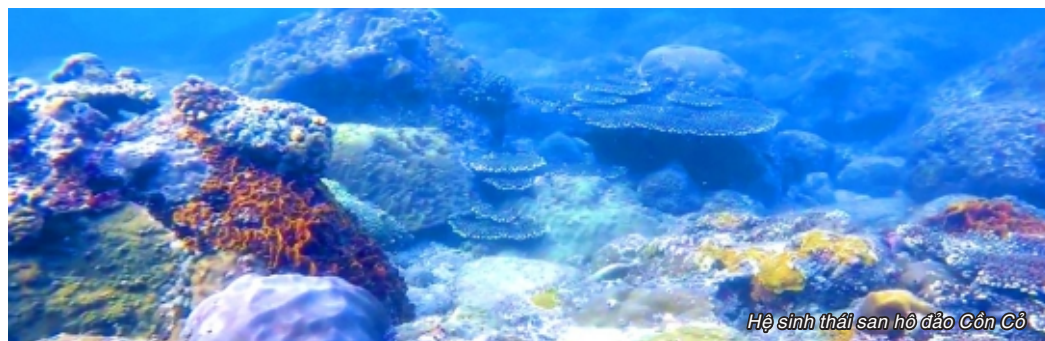
+ Là rừng thứ sinh phục hồi nên chất lượng che phủ của thảm rừng tự nhiên chưa đảm bảo chức năng phòng hộ, chống xói mòn và điều hòa nguồn nước. Ở một số khu vực trữ lượng rừng còn nghèo, thậm chí vẫn còn những khu đất trống, cỏ lau xen cây lùm bụi cần được bảo vệ tái tạo làm giàu hoặc phục hồi bằng trồng rừng.

- Một đặc điểm thể hiện tính đa dạng của tài nguyên rừng ở đảo Cỏ Cỏ là sự hình thành hệ sinh thái rừng nhiệt đới nóng ẩm phát triển trên nền san hô và mảnh vụn sò ốc. Hệ sinh thái rừng này phân bố thành từng dải tập trung ở rìa phía Tây của đảo trên tầng đất chưa có sự phân tầng và hình thành cơ bản của vụn san hô, sò, ốc biển,... có địa hình tương đối bằng. Tuy phát triển trên tầng đất mỏng nhưng rừng thứ sinh cũng có sự phân tầng rõ nét, cây gỗ ở đây nhỏ và thấp hơn so với cây của hệ sinh thái rừng phát triển trên nền đá bazan, tầng tán rừng thường cao từ 5 đến 7m, phía dưới là tầng cây bụi với ưu thế là dứa dại. Số loại cây thích ứng trong hệ sinh thái rừng này hạn chế hơn so với rừng trên đất bazan và đặc biệt không có mặt những cây ưa bóng và cây ưa ẩm.

d) Tài nguyên biển

- Khu bảo tồn biển đảo Cỏ Cỏ: được thành lập bởi Quyết định số 2090/QĐ-UBND, ngày 14/10/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị; loại hình bảo tồn loài, sinh vật cảnh gồm: hệ sinh thái rạn san hô và các loài động, thực vật biển quý hiếm; bảo tồn, bảo vệ và cứu hộ các loài động vật biển hoang dã, quý, hiếm có nguy cơ





Hệ sinh thái san hô đảo Cỏ Cỏ

tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như các loài rùa biển, cá heo, san hô.... Quy mô diện tích quản lý, bảo tồn, bảo vệ 4.532 ha mặt nước biển xung quanh đảo Cỏ Cỏ (Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 534 ha; Phân khu phục hồi sinh thái: 1.362 ha; Phân khu dịch vụ hành chính: 2.376 ha).

Kết quả nghiên cứu về đa dạng sinh học biển tại các hệ sinh thái rạn san hô và vùng ven đảo Cỏ Cỏ ghi nhận tổng cộng có 954 loài sinh vật biển, trong đó rạn san hô ở Cỏ Cỏ được đánh giá là khá tốt và còn tương đối nguyên vẹn và có mức độ đa dạng loài cao trong khu vực Vịnh Bắc Bộ. Tại Cỏ Cỏ đã xác định được 137 loài san hô (114 loài san hô cứng, 41 giống, 14 họ; san hô mềm 23 loài, 8 giống, 6 họ), phân bố xung quanh cả 4 mặt của đảo có tổng diện tích là 274 ha. Độ phủ san hô ở Đảo Cỏ Cỏ đạt 32,63% (San hô cứng 16,92%, san hô mềm 15,71%), theo thang xếp hạng của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) thì thuộc loại trung bình.

Hệ sinh thái rong, cỏ biển: đã phát hiện 96 loài rong biển thuộc 30 họ, 18 bộ của 4 ngành rong trong đó ngành rong Đỏ (Rhodophyta) có số loài được xác định nhiều nhất 47 loài; tiếp đến là ngành rong Nâu (Ochrophyta) có 33 loài; ngành rong Lục (Chlorophyta) có 12 loài; thấp nhất là ngành rong Lam (Cyanobacteria) 3 loài; 1 loài cỏ biển (loài cỏ xoan *Halophila ovalis*) và 6 loài thực vật ngập mặn; 133 loài thực vật phù du; 97 loài động vật phù du; 182 loài cá rạn san hô; 302 loài động vật đáy (186 loài động vật thân mềm, 49 loài động vật da gai, 48 loài động vật chân khớp, 19 loài động vật giun đốt);



Bắt hải sâm ở Cỏ Cỏ

Trong tổng số 954 loài sinh vật biển được xác định, có các loài quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng cần được ưu tiên bảo vệ, phục hồi và phát triển bao gồm: san hô lỗ đỉnh xù xì, san hô lỗ đỉnh hoa, san hô lỗ đỉnh Đài Loan, san hô lỗ đỉnh nô bi, san hô cành đa mi, san hô cành sần sùi, san hô cành đầu nhụy, san hô khối đầu thùy; bào ngư bầu dục; ốc sứ mắt trĩ; cá bàng chài đầu đen; cá bướm vằn; các loài rùa biển; cua đá Cỏ Cỏ; cá heo...

- Ngư trường Con Hổ rộng khoảng 9.000km² khá phong phú, tài nguyên sinh vật biển khá đa dạng với 267 loài cá của 120 giống thuộc 69 họ, với trữ lượng khoảng 60.000 tấn/năm. Ngoài ra còn có các loại giáp xác, nhuyễn thể, cua, tôm hùm, ghẹ và cá thu, ngừ... có giá trị xuất khẩu cao.

e) Tài nguyên nhân văn

* Tài nguyên văn hóa vật thể

- Nằm trong chuỗi địa danh lịch sử nổi tiếng của cuộc kháng chiến thần kỳ chống Mỹ, nhiều trận địa, di tích trên đảo đã gắn liền với những chiến công hiển hách, huyện đảo Cỏ Cỏ được coi là chiến hạm không bao giờ đắm trên vùng biển đất nước.

- Từng là địa bàn cư dân Chăm Pa đặt chân đến khoảng thời gian của những thế kỷ đầu Công nguyên, ở khu vực Bến Nghè đã tìm thấy nhiều công cụ đá của con người thời đá cũ cách đây hàng vạn năm. Nơi đây còn là điểm dừng của cư dân Đại Việt khoảng thế kỷ 17-18, trên con đường giao lưu buôn bán, những phát hiện khảo cổ học ở khu vực Bến Tranh trong tháng 7 năm 1994 đã nói lên điều đó.

Nếu được tôn tạo và khai thác, Cỏ Cỏ sẽ địa điểm không chỉ hấp dẫn về du lịch sinh thái mà còn thu hút đối với loại hình du lịch khám phá lịch sử, đặc biệt khi gắn với cụm di tích lịch sử danh thắng như: khu phi quân sự (vĩ tuyến 17); bãi biển Cửa Việt, Cửa Tùng và địa đạo Vịnh Mốc.



Du khách tham quan di tích lịch sử Hầm quân y



Cột cờ Tổ quốc trên đảo Cỏ Cỏ



** Tài nguyên văn hóa phi vật thể*

Tỉnh Quảng Trị nói chung và huyện đảo Cỏ Cỏ nói riêng là nơi có truyền thống cách mạng, Cỏ Cỏ còn là đảo tiền tiêu của Tổ quốc với nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (2 lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng) và tiếng vang trên trường quốc tế.

Truyền thống lịch sử này sẽ là động lực tinh thần quý báu cho các thế hệ dân cư trẻ trên đảo tiếp tục vun đắp và phát huy trong tiến trình xây dựng Cỏ Cỏ trở thành huyện đảo có kinh tế - xã hội phát triển giàu đẹp.

f) Tài nguyên du lịch

- Tài nguyên du lịch tự nhiên:

+ Du lịch biển đảo: đảo Cỏ Cỏ có bãi tắm chất lượng tốt, nước biển trong xanh, nhiệt độ nước biển không quá lạnh (không thấp hơn 21°C) cho phép mùa tắm kéo dài, có địa hình cảnh quan đẹp, hệ sinh vật biển đa dạng, là lợi thế hình thành sản phẩm du lịch gắn liền với biển như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch thể thao biển, du lịch lặn biển và các loại hình dịch vụ du lịch trên biển...



Khám phá rừng nguyên sinh đảo Cỏ Cỏ

+ Du lịch nghiên cứu địa chất và sinh thái cảnh quan: đảo Cỏ Cỏ được hình bởi hoạt động kiến tạo của núi lửa giữa biển khơi. Được coi là "bảo tàng tự nhiên" với các thềm đá bazan dọc bờ biển, các bãi biển hoang sơ, hệ sinh thái rừng nhiệt đới, thích hợp hoạt động nghiên cứu, thám hiểm...



Dị tích chiến tranh trên đảo Cỏ Cỏ

- Tài nguyên du lịch nhân văn:

Giá trị lịch sử: đảo Cỏ Cỏ đã đi vào lịch sử, trở thành biểu tượng về tinh thần bất khuất của người dân Quảng Trị. Nằm trong chuỗi địa danh lịch sử nổi tiếng của cuộc kháng chiến chống Mỹ: hàng rào điện tử Manamara – cầu Hiền Lương trên vĩ tuyến 17, địa đạo Vịnh Mốc, đảo tiền tiêu Cỏ Cỏ, nơi đây trở thành chiến trường xưa

gắn với những trận đánh ác liệt, có giá trị giáo dục truyền thống và phát triển loại hình du lịch DMZ.

- Ẩm thực:

Giá trị văn hóa ẩm thực gắn với các đặc sản biển, đảo của Cỏ Cỏ như các loại hải sản biển, ốc biển, cua đá, hải sâm, rong nho Cỏ Cỏ, giảo cổ lam... cùng các cách thức chế biến đặc trưng của Quảng Trị và đảo Cỏ Cỏ.



Ốc biển đặc sản đảo

3. KHẢ NĂNG KẾT NỐI KHU VỰC, LIÊN VÙNG.

- Đường biển: Cỏ Cỏ nằm gần các tuyến giao thông biển quốc gia - quốc tế như: Hải Phòng – Thành phố Hồ Chí Minh - Singapo; Hải Phòng - Manila; Hải Phòng - Đà Nẵng; Đà Nẵng - Bến Thủy; Hải Phòng - Vladivostoc (Nga)... Do đó vị trí của đảo Cỏ Cỏ trực tiếp góp phần đảm bảo và thúc đẩy hoạt động lưu thông của các tuyến giao thông đường biển quan trọng này.



Tàu du lịch đảo Cỏ Cỏ

Di chuyển giữa đất liền (Cảng Cửa Việt) và đảo Cỏ Cỏ chủ yếu bằng tàu thuyền, hiện nay có 02 tàu du lịch sức chở từ 80-150 người, thời gian di chuyển 1 chiều khoảng 60-90 phút.

Cảng Cỏ Cỏ được sử dụng như một cảng hỗn hợp, vừa là nơi neo đậu, tránh trú bão, cung cấp dịch vụ hậu cần cho tàu thuyền đánh cá, vừa là bến cập tàu vận tải hàng hóa và hành khách du lịch. Cảng Cỏ Cỏ cho phép loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng với trọng tải 200CV, 300 tấn, năng lực bốc dỡ hàng hoá và các dịch vụ nghề cá của cảng: 1.000 tấn/năm.



Cảng Cỏ Cỏ

Với vị trí nằm giữa đất liền với các khu vực mỏ Báo Vàng, Kèn Bầu ngoài khơi vùng biển Quảng Trị, Cỏ Cỏ tương lai còn là điểm trung chuyển dịch vụ, hàng hóa giữa đất



liền với các khu vực khai thác các mỏ khí này.

- Lợi thế về vị trí của địa phương:

Cỏ Cỏ có vị trí khá thuận lợi về địa lý - kinh tế: thuộc ngư trường Con Hổ rộng 9.000 km², vừa gần đất liền vừa có thể mở hướng vươn khơi thuận lợi cho phát triển kinh tế biển đảo (dịch vụ hậu cần trên biển, đánh bắt, nuôi trồng hải sản...) vừa thuận lợi cho phát triển giao thông đường biển, hoạt động du lịch.

Với vị thế nằm gần các tuyến giao thông biển quốc gia - quốc tế, Cỏ Cỏ có những ảnh hưởng tích cực đến hoạt động giao thông của các tuyến giao thông biển này (điểm dừng nghỉ và cung cấp hậu cần).

Bên cạnh đó, với vị thế là đảo nổi tiếp cận với các mỏ khí Báo Vàng, Kèn Bầu ngoài khơi vùng biển Quảng Trị, đảo Cỏ Cỏ có cơ hội rất lớn trở thành căn cứ hậu cần cho hoạt động khai thác các mỏ khí này.

- Lợi thế so sánh:

Là huyện đảo, với các chính sách ưu đãi đặc biệt đối với vùng đặc biệt khó khăn, có vùng bảo vệ tài nguyên sinh quyển biển phong phú, ngư trường dồi dào các loại thủy hải sản, một điểm đặc biệt là rừng trên đảo khá phong phú với diện tích chiếm 65% diện tích bề mặt đảo, đồng thời Cỏ Cỏ nằm trên tuyến giao thông biển quốc gia cũng như quốc tế, nên có lợi thế rất lớn trong đầu tư phát triển kinh tế biển (khai thác đánh bắt, chế biến thủy hải sản và kinh tế cảng biển) và du lịch.

4. NGUỒN NHÂN LỰC (NGTK 2023)

Tổng dân số toàn huyện: 481 người bao gồm cán bộ, chiến sỹ và người dân; Trong đó có 24 hộ gia đình (96 người).

Nam là 420 người (87,32%), Nữ là 61 người (12,68%).

Số dân trong độ tuổi lao động: 47 người.

Mật độ dân số: 209 người/km²;

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.



Bến cảng Cỏ Cỏ



Cột cờ đảo Cỏ Cỏ



Một góc đảo Cỏ Cỏ

5. TIỀM NĂNG THẾ MẠNH

- Tiềm năng: với những ưu thế riêng có, đảo Cỏ Cỏ có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác kinh tế biển. Đảo có thể trở thành căn cứ hậu cần thuận lợi phục vụ lực lượng tàu thuyền đánh bắt hải sản xa bờ không chỉ của Quảng Trị mà còn các địa phương khác; Phát triển nghề nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy hải sản, đặc biệt là phát triển du lịch biển đảo với hệ tài nguyên thiên nhiên của đảo và vùng bảo tồn sinh quyển biển đảo.

Ngoài ra, đảo Cỏ Cỏ còn có thể là căn cứ hậu cần cho hoạt động khai thác các mỏ khí Báo Vàng, Kèn Bầu ngoài khơi vùng biển Quảng Trị.

- Thế mạnh: Cỏ Cỏ nằm gần các tuyến giao thông biển Quốc gia - Quốc tế như: Hải Phòng - TP Hồ Chí Minh - Singapo; Hải Phòng - Manila; Hải Phòng - Đà Nẵng; Đà Nẵng - Bến Thủy; Hải Phòng - Vladivostoc (Nga)... Do đó vị trí của Cỏ Cỏ trực tiếp góp phần đảm bảo và thúc đẩy hoạt động lưu thông của các tuyến giao thông đường biển quan trọng này.

Cỏ Cỏ nằm trong khu vực ngư trường Con Hổ (ngư trường miền Trung) có phạm vi gần vùng đánh cá chung, khi triển khai thực hiện Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa nước ta và Trung Quốc, hơn nữa trữ lượng khai thác cá khá lớn.

Du lịch biển đảo và dịch vụ hậu cần nghề cá là một trong những thế mạnh của huyện đảo trong phát triển kinh tế - xã hội.



- Lĩnh vực phát triển kinh tế nổi bật: du lịch sinh thái biển đảo với các sản phẩm, loại hình như tham quan, nghỉ dưỡng, nghiên cứu, du lịch thể thao, lặn thám hiểm biển, câu cá, khám phá rừng nguyên sinh trên đảo; Dịch vụ hậu cần nghề cá và cảng biển.

6. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

6.1. Về kinh tế

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 đạt 65.313.527.000 đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 đạt 443.592.081 đồng;
- Thu hút khách du lịch: đạt 8.681 lượt khách;
- Tổng sản lượng thủy hải sản đạt 15 tấn;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 55 triệu đồng;
- Tổng sản lượng thịt quy đổi năm 25.000 kg; rau, củ quả 25.000kg;

6.2. Về văn hóa, xã hội

- Tỷ lệ người dân có việc làm và thu nhập ổn định: 24/24 hộ dân trên địa cơ bản đã có việc làm ổn định như khai thác thủy, hải sản; hợp đồng lao động cho các đơn vị, kinh doanh dịch vụ du lịch...
- Tỷ lệ trẻ em đến tuổi được đến trường đạt 100% (Năm học 2023 - 2024 có 14/14 cháu được đến trường; đã thành lập điểm trường Tiểu học tại huyện đảo Cỏ Cỏ)



Một góc đảo Cỏ Cỏ

- 100% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa;
- 100% hộ dân, cơ quan có nước sạch hợp vệ sinh.

6.3. Về môi trường:

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 63,4% (UBND huyện đang tiếp tục triển khai các dự án làm giàu rừng, tăng tỷ lệ che phủ rừng và bảo vệ rừng).
- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải nhựa thu gom đạt 100%.

7. LĨNH VỰC KINH TẾ PHÁT TRIỂN

7.1. Về xây dựng

Chủ yếu đầu tư hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, các thiết chế phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QPAN; trong đó ưu tiên vào một số công trình thuộc hạ tầng du lịch, dịch vụ, phục vụ dân sinh. Bao gồm các công trình như âu tàu, cảng cá; kè chống xói lở bảo vệ đảo, kết hợp phát triển du lịch và bảo vệ các công trình quốc phòng; hệ thống cấp nước tập trung; trụ sở làm việc các cơ quan Dân Chính Đảng huyện; trụ sở BCH quân sự huyện; trạm cứu hộ, cứu nạn, tàu vận chuyển hành khách huyện đảo Cỏ Cỏ; hệ thống giao thông trên đảo ...; các công trình chủ yếu phục vụ du lịch như: lắp đặt cầu ra bãi tắm; vệ sinh, sửa chữa các điểm



Một góc đảo Cỏ Cỏ



thăm quan trên địa bàn như Cột cờ, Hầm quân y, Đài quan sát Thái Văn A, phòng truyền thống, giếng nước mới, Bến Nghé, Bến Tranh, đầu tư cơ sở vật chất tại các điểm kinh doanh dịch vụ của các hộ gia đình...

Năm 2023, tổng số vốn đầu tư toàn xã hội bố trí cho xây dựng các công trình là 65.313.527.000 đồng đạt 130,6% so với kế hoạch năm (50 tỷ đồng) (chưa tính vốn đầu tư các công trình an ninh - quốc phòng) cao hơn cùng kỳ năm 2022 (56.837.281.000 đồng) là 8.476.246.000 đồng.

7.2. Về nông nghiệp

Do hạn chế về quỹ đất nên sản xuất nông nghiệp phát triển không đáng kể, thực trạng nông nghiệp hiện nay chủ yếu để tự cung tự cấp một phần cho các gia đình, cơ quan và chiến sỹ trên đảo. Lâm nghiệp chủ yếu là rừng phòng hộ trên đảo.

Cây trồng trong đất vườn chủ yếu là các loại cây thực phẩm như rau muống, rau lang, rau cải, bí, bầu, mướp... và một số loại rau gia vị khác. Sản lượng hàng năm đạt khoảng 17 - 20 tấn rau củ quả.

Ngoài các loại rau, cây trồng hàng năm trên đảo còn có chuối, đu đủ trồng quanh các khu dân cư. Các loại cây này hàng năm cung cấp một lượng sản phẩm đáng kể, góp phần đáp ứng nhu cầu rau củ quả cho dân cư trên đảo.

Ngoài các loại rau thực phẩm canh tác trong diện tích đất vườn, trên đảo còn một số loại cây ăn quả lâu năm như dừa, xoài, nhãn, bơ, măng cầu xiêm... các loại cây ăn quả khác mới thử nghiệm trên đảo theo hình thức trồng phân tán, thích nghi được với đặc điểm thổ nhưỡng và khí hậu, sinh trưởng tốt.

Ngoài cây trồng, đảo Cỏ Cỏ còn có nguồn cây dược liệu tự nhiên. Hiện tại, huyện đảo đã thành lập Tổ hợp tác chế biến giảo cổ lam, hàng năm khai thác và cung cấp ra thị trường khoảng 1,5 tấn giảo cổ lam khô góp phần tăng thu nhập cho người dân trên đảo. Huyện đảo đang thực hiện tổ chức giám sát các hoạt động khai thác, bảo vệ môi trường, đồng thời tổ chức khoanh vùng nuôi, trồng đối với cua đá và cây dược liệu như giảo cổ lam...

Hiện nay trên đảo duy trì ổn định đàn bò khoảng từ 50-60 con; đàn dê khoảng 70-75 con, được nuôi thả dưới tán rừng; đàn lợn 90-100 con; gà, vịt, ngan ... 1.000 - 2.000 con. Đã hình thành một số mô hình chăn nuôi tập trung phục vụ nhu cầu của huyện như: mô



Phục dựng di tích lịch sử Đài quan sát Thái Văn A

hình chăn nuôi lợn tập trung, nuôi gà lấy thịt, nuôi vịt trời. Tổng sản lượng từ chăn nuôi hàng năm đạt 10 - 15 tấn thịt, đáp ứng một phần nhu cầu của cán bộ, chiến sỹ nhân dân và phục vụ du khách. Chăn nuôi là hướng phát triển phù hợp với điều kiện hạn chế về đất sản xuất nông nghiệp của huyện đảo Cỏ Cỏ.

Toàn bộ diện tích rừng có độ che phủ rừng trên 60% diện tích tự nhiên của đảo, chủ yếu là chức năng phòng hộ, chắn gió và tạo nguồn sinh thủy. Cơ bản rừng trên đảo là tài nguyên giàu triển vọng, cần được tổ chức quản lý khai thác theo hướng đảm bảo chức năng phòng hộ, đồng thời phát huy giá trị cảnh quan sinh học của rừng nhiệt đới đảo biển mang đặc trưng phát triển trên nền kiến tạo của núi lửa phục vụ các hoạt động tham quan, du lịch, nghiên cứu.

Năm 2023, sản lượng khai thác thủy hải sản đạt 15 tấn, đạt kế hoạch. Sản lượng rau, củ, quả đạt 25.000 kg, đạt 100% kế hoạch; sản lượng thịt quy đổi đạt khoảng 25.000 kg, đạt 100% kế hoạch; đáp ứng nhu cầu thực phẩm của cán bộ, chiến sỹ, nhân dân trên địa bàn và du khách đến đảo.

7.3. Về Thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Thương mại: duy trì và cung cấp ra thị trường các sản phẩm đặc trưng của Cỏ Cỏ như cá khô, nước mắm Cỏ Cỏ, giảo cổ lam...; tổ chức trưng bày, bán một số hàng hóa đặc sản của Quảng Trị phục vụ nhu cầu khách du lịch.

- Dịch vụ, du lịch: tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, chú trọng nâng cao chất lượng các dịch vụ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, các hộ gia đình



Giảo cổ lam Cỏ Cỏ



Cua đá đảo Cỏ Cỏ



Đàn dê trên đảo Cỏ Cỏ



Tàu đáy kính ngắm san hô

trên địa bàn đầu tư vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ. Tạo điều kiện các hộ gia đình sử dụng đất để làm quán kinh doanh dịch vụ và khuyến khích các hộ đầu tư, sửa chữa, trang bị thêm cơ sở vật chất nâng cao chất lượng các dịch vụ như: đầu tư xe điện, nâng cấp nhà nghỉ, nhà hàng, quan tâm chất lượng dịch vụ... Ứng dụng công nghệ trong việc quản lý, bảo vệ rừng ven biển, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ gắn với phát triển du lịch sinh thái rừng và du lịch lặn ngắm san hô tại vùng biển thuộc huyện đảo Cỏ Cỏ với các hạng mục như trạm nghỉ dừng chân, tàu đáy kính, thiết bị lặn và các thiết bị phục vụ du lịch khác. Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, liên kết với các đơn vị lữ hành tổ chức các tour du lịch ra đảo; trong năm 2023, vốn đầu tư cho lĩnh vực du lịch, dịch vụ của các hộ dân đầu tư trong năm đạt khoảng 700 triệu đồng.

Năm 2023, lượng khách du lịch ra đảo đạt 8.681 khách; doanh thu từ dịch vụ, du lịch ước đạt trên 13 tỷ đồng, cao hơn so với cùng kỳ năm 2022 (8.053 khách): 628 khách, đạt 91,4 % kế hoạch đề ra.



Lặn ngắm san hô



Tàu Con Cỏ Tourist

CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT





CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI

1. TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH

UBND huyện đảo Cồn Cỏ là cơ quan quản lý nhà nước tại huyện đảo, có địa chỉ tại đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị. Ngoài ra huyện đảo Cồn Cỏ còn có Văn phòng đại diện tại Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 7, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Huyện đảo Cồn Cỏ không tổ chức bộ máy cấp xã, hiện tại có 02 Khu dân cư là Khu dân cư Thanh niên và Khu dân cư số 1 với 24 hộ dân (số liệu thống kê 2023). Bộ máy tổ chức cấp huyện gồm: Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác.



Trụ sở UBND huyện đảo Cồn Cỏ

2. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

Hiện nay, tại huyện đảo chưa có các cấp trường tiểu học, THCS và PTTH.

Trường Mầm non tiểu học Hoa phong ba được thành lập từ năm 2008, có diện tích 500m² gồm 1 phòng học của giáo viên, 1 lớp



Trường Mầm non - Tiểu học Hoa Phong Ba

mầm non và 1 lớp học tiểu học.

Năm học 2023-2024 đã khai giảng lớp Tiểu học đầu tiên tại huyện đảo Cồn Cỏ, gồm 1 giáo viên và 3 học sinh. Cơ sở vật chất của điểm trường sử dụng 01 phòng học và phòng phụ trợ thuộc công trình Trường Mầm non – Tiểu học Hoa Phong Ba.

Hiện tại huyện đảo chưa có hoạt động đào tạo nghề.



3. BỆNH VIỆN, CƠ SỞ Y TẾ:

- Số cơ sở y tế: Hiện tại huyện đảo có 01 cơ sở y tế là Trung tâm y tế quân dân y huyện thuộc Sở y tế Quảng Trị quản lý, có quy mô 1.000m².

- Số phòng khám bệnh: 01

- Số giường bệnh: 15 giường.

- Nhân lực y tế: tổng số nhân lực y tế là 12 người, bao gồm cả quân sự và dân sự; trong đó có 02 bác sỹ, 09 y dược sĩ và 01 hộ sinh.



Trung tâm y tế quân dân y huyện đảo Cồn Cỏ

4. NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM

Do hiện tại quy mô sản xuất kinh tế trên đảo nhỏ lẻ và dân số đảo không cao, nên các doanh nghiệp về lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm chưa triển khai cơ sở văn phòng ở huyện đảo.

Các hoạt động liên quan đến ngân hàng và bảo hiểm chủ yếu giao dịch tại các điểm dịch vụ trong đất liền.



Khám chữa bệnh ở Trung tâm y tế quân dân y



5. DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI

Hiện tại dịch vụ thương mại trên đảo chủ yếu là cơ sở kinh doanh của các hộ dân phục vụ sinh hoạt của nhân dân trên đảo và khách du lịch. Các hoạt động chủ yếu là dịch vụ cung cấp nước, nước đá, dầu diezen phục vụ sinh hoạt và hậu cần nghề cá; các cơ sở nhà hàng tư nhân phục vụ ăn uống, giải khát cho khách du lịch, dịch vụ lưu trú và dịch vụ cho thuê phương tiện du lịch trên đảo; Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thủy sản (cá khô, nước mắm) và trà giảo cổ lam bán cho khách du lịch.

6. DU LỊCH

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho mở tuyến du lịch ra đảo Cồn Cỏ, tạo bước ngoặt cho du lịch địa phương phát triển, thu hút khách đến đảo, đồng thời mở ra hướng đi mới khai thác tiềm năng du lịch biển đảo, tạo ra thế mạnh, sức lan tỏa để Quảng Trị phát triển hiệu quả, góp phần đưa du lịch biển Cửa Tùng - Cửa Việt - đảo Cồn Cỏ trở thành khu du lịch mang tầm cỡ quốc gia trong tương lai.

6.1. Quy hoạch phát triển du lịch:

Tập trung phát triển 5 loại hình du lịch chính:

- Du lịch tham quan, nghỉ dưỡng dựa vào lợi thế đảo có không khí trong lành, cảnh quan bờ biển đẹp và độc đáo đa dạng...

- Du lịch sinh thái, khám phá, nghiên cứu khoa học: nghiên cứu đại dương, nghiên cứu địa chất, hoạt động núi lửa, rừng. Thảm thực vật trên đảo có thể trở thành đối tượng tìm hiểu thiên nhiên và tăng cường ý thức bảo vệ môi trường,

- Du lịch thám hiểm lặn biển và tham quan hệ sinh thái rạn san hô: thể thao dưới nước (bơi, lặn, chèo thuyền, lướt ván, đua thuyền buồm), cắm trại câu cá, đi thuyền đáy



Du lịch tham quan rừng nguyên sinh đảo Cồn Cỏ



Du khách tham quan đảo Cồn Cỏ

kính xem san hô, ...

- Du lịch văn hóa, di tích lịch sử, cách mạng: Cồn Cỏ là đảo Anh hùng thời kháng chiến chống Mỹ, được mệnh danh là chiến hạm không bao giờ đắm trên biển Đông; các di tích lịch sử, cách mạng cần được tôn tạo để tham quan giáo dục truyền thống đấu tranh giữ nước.

- Du lịch giải trí, trò chơi có thưởng... nhằm tăng khả năng khai thác số lượng khách có khả năng thanh toán, tăng thời hạn lưu trú của du khách.

6.2. Thị trường khách du lịch:

Khách du lịch: du lịch huyện đảo Cồn Cỏ bắt đầu đi vào khai thác vào năm 2017. Hầu hết là khách trong tỉnh (chiếm 40%) và khách đi theo tour từ Quảng Bình, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế đến Cồn Cỏ (chiếm 60%).

Khách nội địa: chiếm 99,9% tổng khách đến huyện.

Khách quốc tế: không đáng kể (trung bình mỗi năm có từ 2-16 khách).

Khách lưu trú: chiếm 96,2% tổng khách đến huyện.

6.3. Sản phẩm du lịch chính:

- Hoạt động trải nghiệm tham quan khám phá đảo Cồn Cỏ:

- + Tìm hiểu tham quan các điểm văn hóa, lịch sử: phòng truyền thống, Bến Nghè, bến Sông Hương, giếng mọi cổ, cột cờ Tổ quốc, đài tưởng niệm, đài quan sát Thái Văn A, hầm quân y, hải đăng Cồn Cỏ.

- + Khám phá rừng nguyên sinh Cồn Cỏ, lặn ngắm san hô

- Dịch vụ du lịch trên đảo: chủ yếu các dịch vụ về tắm biển, đạp xe quanh đảo, tham quan rừng trên đảo, cho thuê tàu đi quanh đảo (tham quan đảo, câu cá, lặn ngắm san hô), cho thuê võng, lều bạt cắm trại, cho thuê dụng cụ dã ngoại (kính, áo phao, giày tắm biển, dụng cụ câu cá), dịch vụ thể dục thể thao (sân tennis, cầu lông, bóng chuyền,



Hải đăng đảo Cồn Cỏ - điểm ngắm toàn cảnh từ trên cao



Đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ đảo Cồn Cỏ



bóng bàn, bóng đá...); cho thuê các phương tiện di chuyển tham quan quanh đảo, karaoke di động, ẩm thực...

- Các tour du lịch đến Cồn Cỏ:

- + Tour 2 ngày 1 đêm: Đồng Hới - Cửa Việt - Cồn Cỏ - Địa đạo Vịnh Mốc - Đồng Hới;
- + Tour 3 ngày 2 đêm: Đà Nẵng - Đông Hà - Cồn Cỏ - Đà Nẵng; Phú Bài - Cồn Cỏ - Phú Bài (Đồng Hới).

6.4. Không gian, điểm du lịch:

- Không gian du lịch trên đảo Cồn Cỏ:

+ Rừng nguyên sinh với diện tích 156,86 ha (chiếm 58,27% diện tích tự nhiên của đảo), với hệ thống rừng tự nhiên 3 tầng, hệ thực vật phong phú là một trong những không gian du lịch hấp dẫn.

+ Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ: với với đa dạng sinh học biển tại các hệ sinh thái rạn san hô và vùng ven đảo Cồn Cỏ được đánh giá là khá tốt và còn tương đối nguyên vẹn và có mức độ đa dạng loài cao trong khu vực Vịnh Bắc Bộ, các loài rong biển, cỏ biển... trong đó có nhiều loại quý hiếm là không gian phát triển các loại hình du lịch khám phá như lặn biển, du lịch ngắm biển bằng thuyền đáy kính...

+ Hệ thống di tích lịch sử: đảo Cồn Cỏ là di tích lịch sử cấp tỉnh, bao gồm các điểm Bến Nghè, Hầm quân y tự nhiên, Đài quan sát Thái Văn A, giếng mọi cổ, Cột cờ... hiện đang được tôn tạo thành các điểm tham quan du lịch.

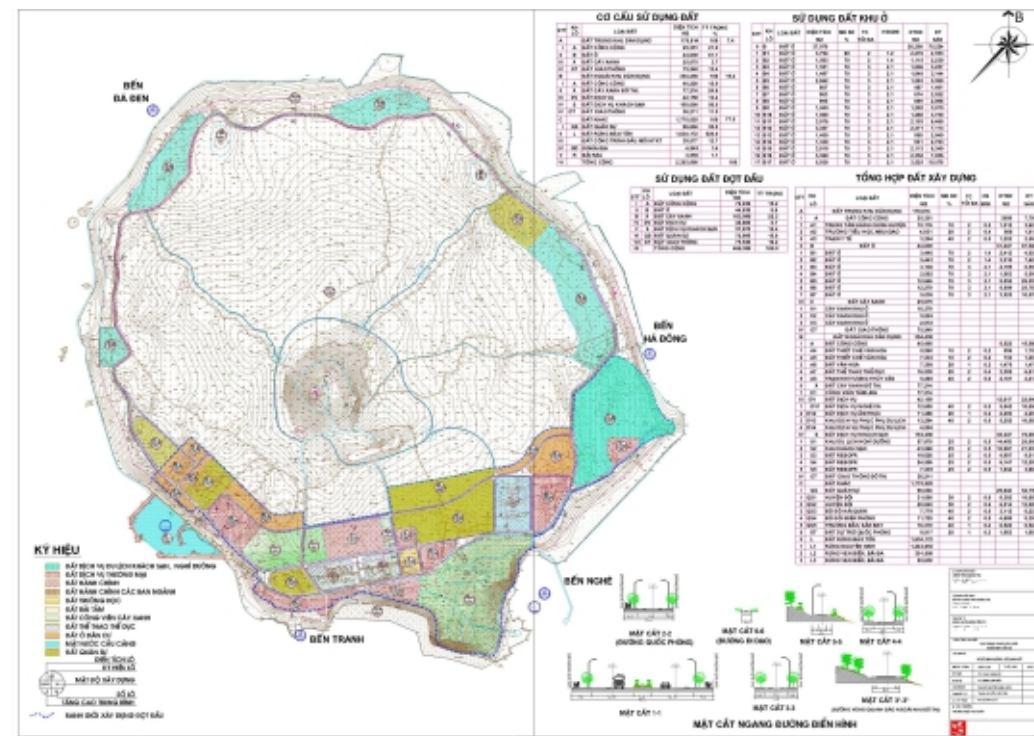
- Các điểm tham quan trên đảo: rừng nguyên sinh, Cột cờ tổ quốc, Nhà truyền thống, Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lối chỉ dẫn ra A11, Đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ, Đài quan sát Thái Văn A, Hầm quân y, giếng mọi cổ, biển đá đen, mồm hổ, hồ Nước Ngọt, Bến Sông Hương, Bến Tranh, Bến Nghè, Hải đăng Cồn Cỏ, rừng cây phong ba, cây bàng vuông...



Tham quan cây phong ba đảo Cồn Cỏ



Nhà tưởng niệm Bác Hồ



Quy hoạch đảo Cồn Cỏ

6.5. Quy hoạch xây dựng phát triển du lịch:

- Khu trung tâm, khu du lịch huyện đảo Cồn Cỏ:

Căn cứ pháp lý: Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v Phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu du lịch huyện đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị.

Quy mô: 45,49ha nằm khu vực phía Đông Nam đảo;

Tính chất: Là khu trung tâm của huyện, khu du lịch - dịch vụ tổng hợp.

6.6. Cơ sở dịch vụ du lịch:

- Cơ sở lưu trú:

Trên địa bàn huyện có 11 địa điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú với số lượng 73 phòng nghỉ (197 giường), phục vụ trên 250 khách lưu trú. Trong đó có 05 nhà khách (Nhà khách BCH Quân sự huyện, Nhà



Nhà khách BCH QS huyện đảo Cồn Cỏ



khách UBND huyện, Nhà khách Biển Xanh 1, 2 (TTDV&DL); Nhà khách Trạm Điện lực; Nhà khách Chi cục Thuế); 06 homestay (Trâm Anh, Sao Biển, Hoàng Liên, Hưng Phương, Hải Âu, Thánh Duyên).

Cơ sở lưu trú trên đảo

Stt	Tên khách sạn, nhà nghỉ	Số phòng	Số giường	Hạng sao
1	Nhà khách Biển Xanh (Trung tâm DVDL huyện)	9	18	Nhà nghỉ
2	Nhà khách BCHQS huyện	21	84	Homestay
3	Nhà khách UBND huyện	10	36	Nhà khách
4	Nhà khách điện lực	6	13	Nhà khách
5	Nhà nghỉ Hưng Phương	4	12	Nhà khách
6	Homestay Trâm Anh	5	15	Nhà khách
7	Nhà khách Biển xanh 2	7	19	Nhà khách

- Phương tiện du lịch:

Hiện nay, có 02 tàu phục vụ đi lại trên biển và du lịch: tàu ConCo Tourist với sức chở 80 khách; tàu Chín Nghĩa 02 với sức chở 156 khách. Tham quan Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ có tàu đáy kính và các tàu công vụ khác của Trung tâm quản lý Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ; các hoạt động tham quan trên đảo hiện có dịch vụ cho thuê xe máy với số lượng 16 chiếc, xe ô tô điện của Ban CHQS huyện, Trung tâm Dịch vụ và Du lịch, các hộ kinh doanh với số lượng 09 chiếc.

- Cơ sở ẩm thực:

Hiện có các cơ sở phục vụ ẩm thực trên đảo: nhà hàng Thân Thương, nhà hàng Trâm Anh, nhà hàng Đảo Xanh Quán, nhà hàng Sao Hải, nhà hàng Hưng Phương, nhà hàng Xuân Trang, nhà hàng Sao Biển. Ẩm thực chủ yếu các món ăn chế biến từ các sản vật đảo như



Tàu Con Co tourist



Tàu Chín Nghĩa Quảng Trị

các loại cá biển khơi hoặc cá rạn, hàu, mực, ghẹ, hải sâm, rong nho biển, các loại ốc biển... và các loại thực phẩm, chuối rừng, rau sạch được nuôi trồng trên đảo.



Nhà hàng ẩm thực trên đảo



Rong nho



Tôm hùm



Ốc



Hàu

7. VĂN HÓA THỂ THAO

7.1. Văn hóa

Huyện đảo Cồn Cỏ có diện tích nhỏ (230 ha), dân cư ít (481 người) nên thiết chế văn hóa, thể thao có sự đặc thù so với các địa phương khác trong tỉnh. Cơ sở vật chất thiết chế văn hóa trên đảo:

- Nhà văn hóa Thanh niên, quy mô diện tích 550 m².

- Thư viện: Huyện đảo Cồn Cỏ có phòng thư viện thuộc trực thuộc phòng Văn hóa xã hội của huyện đảo.

- Nhà truyền thống đảo: được khánh thành ngày 02/8/2024, công trình nhằm mục đích lưu trữ, trưng bày các hiện vật, tranh ảnh lịch sử của Cồn Cỏ qua các thời kỳ chiến đấu bảo vệ



Nhà văn hóa Thanh niên



Nhà truyền thống huyện đảo



Tổ quốc, bảo vệ đảo, thời kỳ kiến thiết, xây dựng và phát triển huyện đảo Cỏ Cỏ...

Nhà truyền thống đảo có 4 không gian trưng bày, trong đó gian khánh tiết được thể hiện bằng hình tượng Chiếc thuyền đang căng buồm, rẽ sóng, phía sau là bức phù điêu tái hiện sự chi viện của đất liền và cuộc chiến đấu bảo vệ đảo; những thành tựu về quá trình xây dựng và phát triển huyện đảo Cỏ Cỏ, 3 gian trưng bày còn lại thể hiện chủ đề tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và những dấu tích cổ xưa; chủ đề Cỏ Cỏ nở đầy hoa trắng trợn và Cỏ Cỏ đi lên từ biển.

7.2. Thiết chế văn hóa cơ sở:

Huyện đảo Cỏ Cỏ chưa có cơ sở giải trí, dịch vụ văn hóa, thể thao trong khu dân cư. Phục vụ sinh hoạt văn hóa cơ sở ở huyện đảo, ngoài các cơ sở vật chất do huyện đầu tư, còn có nhà cộng đồng khu dân cư trên đảo.

Trong thời gian tới cần kêu gọi xã hội hóa đầu tư khu vui chơi giải trí gắn với du lịch đáp ứng nhu cầu giải trí của người dân và du khách trên đảo và cộng đồng khu dân cư, phục vụ nhân dân trên đảo.

7.3. Thể thao:

Các hoạt động thể thao quần chúng tại huyện đảo luôn được chính quyền quan tâm khuyến khích phát triển, trong đó có các hoạt động về bóng chuyền, bóng đá và các môn thể thao khác...

Cơ sở vật chất thể dục thể thao đã được đầu tư gồm:

- 01 Trung tâm thể dục thể thao huyện, trong đó có: 01 sân bóng chuyền, diện tích 600 m²; 01 sân tennis, diện tích 1.200m²; 01 sân bóng đá, diện tích 5.500 m².

- 01 Nhà thi đấu đa năng có quy mô diện tích 5.000 m², hiện đủ đáp ứng các hoạt động thể thao tại huyện đảo.



Nhà thi đấu đa năng huyện đảo



Thi đấu thể thao quần chúng trên đảo



Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân

CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

Huyện đảo Cỏ Cỏ đã được đầu tư xây dựng nhà máy phát điện diesel, gồm các tổ phát điện diesel có tổng công suất 1.516 kVA (2x500 + 250 + 2x100 + 66 kVA) và 1 dàn pin mặt trời áp mái với công suất 23 kWp cấp điện liên tục cho đảo.



2. HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

Nguồn cấp nước trên đảo Cỏ Cỏ chủ yếu bằng hệ thống bể dự trữ nước mưa và nước ngầm.

Hệ thống cấp nước tập trung huyện đảo Cỏ Cỏ có công suất 281m³/ngày đêm, mạng lưới đường ống và 4 bể chứa gần 6.000m³ và 2 hồ chứa nước nhân tạo được đầu tư xây dựng trên đảo phục vụ việc tưới tiêu, kết hợp cấp nước sinh hoạt với có tổng dung tích 68.515,2m³. Ngoài ra, trên đảo còn có các bể chứa nước mưa với dung tích từ 15m³-100m³ ở nội bộ các cơ quan và hộ dân cư để thu nước mưa phục vụ cho sinh hoạt.



Đảo có 3 giếng khoan khai thác nước ngọt phục vụ sinh hoạt và ăn uống là LK3 (Q=4-5 m³/ngày), LK-HĐ1 (Q =1-2 m³/ngày), LKHQ2 (Q =5-8 m³/ngày). 2 lỗ khoan lấy nước lợ dùng cho tắm rửa (Q = 3-5 m³/ngày) và 3 giếng đào sâu từ 2,3- 4 m với lưu lượng khai thác 0,5 m³/ngày.

3. HỆ THỐNG GIAO THÔNG

3.1. Giao thông đường bộ trên đảo:

Hệ thống giao thông trên đảo Cỏ Cỏ có tổng chiều dài khoảng 9,5km, mật độ



Hệ thống giao thông trên đảo



đạt 4,12km/km². Trong đó, có hệ thống đường trục cơ động quanh đảo dài 5km được xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp V với kết cấu mặt đường đá dăm thấm nhựa về rộng mặt 3,5m, bề rộng nền đường 6,5m.

Ngoài ra, còn có các tuyến đường lán nhựa nối từ khu Hải Quân đến trạm Hải Đăng và đường lên tượng đài với quy mô mặt rộng 3m, nền rộng 4m với tổng chiều dài 1.193m.

Hệ thống đường giao thông trên huyện khoảng 9,5km² gồm có đường cơ động quanh đảo và các tuyến đường T1,T2 ,T3 , Đường lên Đồi 63, Đường N5...đã được đầu tư bê tông hoá theo đúng quy hoạch.

3.2. Hệ thống giao thông đường biển:

Giao thông nối đảo với đất liền bằng tuyến đường biển cảng Cửa Việt - Cồn Cỏ; có 02 tàu phục vụ đi lại trên biển gồm Tàu ConCo Tourist với sức chở 80 khách; tàu Chín Nghĩa 02 với sức chở 156 khách. (Thời gian đi lại từ đất liền ra đảo chỉ 60 - 90 phút).

*Cảng Cồn Cỏ: là cảng cá loại II có quy mô 3ha, được sử dụng như một cảng hỗn hợp, vừa là nơi neo đậu, tránh trú bão, cung cấp dịch vụ hậu cần cho tàu thuyền đánh cá, vừa là bến cập tàu vận tải hàng hóa và hành khách du lịch. Tổng diện tích mặt nước âu cảng khoảng 2ha, hệ thống đê chính dài 150m, đê phụ dài 148 m, độ sâu điểm đầu luồng vào cảng: -2,9m, độ rộng luồng vào cảng: 60m, độ sâu vùng nước đậu tàu từ -2,36m đến -3,4m; chiều dài cầu cảng 110m; bến nghiêng cập tàu quân sự có chiều rộng 12,5m.



Năng lực neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tối đa 300 tàu có công suất dưới 300 CV, với bến cập tàu dài 85m và hệ thống khu dịch vụ hậu cần nghề cá. Cảng Cồn Cỏ cho phép loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng với trọng tải 200CV, 300 tấn; năng lực bốc dỡ hàng hoá và các dịch vụ nghề cá của cảng khoảng 1.000 tấn/năm.

Giao thông kết nối giữa đảo và đất liền còn khá khó khăn do năng lực vận tải thấp (lượng tàu khách ra vào đảo hạn chế), cơ sở hạ tầng bến bãi chưa đảm bảo. Bến cập tàu, nhà chờ hành khách và cơ sở hạ tầng tại đất liền (Cảng Cửa Việt) đang còn trong giai đoạn xây dựng, dự kiến đến năm 2025 sẽ đưa vào sử dụng.

4. HỆ THỐNG VIỄN THÔNG

4.1. Hệ thống bưu chính - viễn thông:

Các điểm phục vụ bưu chính chưa được triển khai, do khó khăn về mặt khoảng cách địa lý cũng như dân cư thưa thớt. Bưu chính huyện vẫn đảm bảo có báo trong ngày và các dịch vụ chuyển phát truyền thống trên cơ sở kết hợp với các đơn vị vận chuyển khác như tàu du lịch Cồn Cỏ vận hành bởi UBND huyện Cồn Cỏ với tần suất 1 ngày 1 chuyến.

Trên địa bàn huyện có đủ hạ tầng của các mạng thông tin di động bao gồm Vinaphone, MobiFone, Viettel Mobile. Hiện nay, Viettel và VNPT Quảng Trị hiện đang là 2 nhà mạng cung cấp dịch vụ tại huyện đảo với số lượng thuê bao di động và thuê bao Internet còn khá khiêm tốn. Với lợi thế về diện tích (khá nhỏ), bán kính phục vụ của huyện đảo Cồn Cỏ tốt thứ hai sau thành phố Đông Hà.

4.2. Trang thông tin điện tử của huyện:

<https://conco.quangtri.gov.vn/> hiện là kênh thông tin điện tử chính thức cung cấp thông tin chính trị, kinh tế, xã hội của



Trung tâm VNPT huyện đảo





huyện đảo. Các phòng ban của huyện đã có máy tính nối mạng Internet, nối mạng nội bộ (LAN) nhằm chia sẻ tài liệu, tài nguyên. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng và mạng truyền số liệu chuyên dùng chưa được đầu tư. Vì vậy, huyện đảo chưa triển khai được các cuộc họp, hội nghị trực tuyến.

5. THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC/NƯỚC THẢI

5.1. Thu gom rác thải:

Trung tâm Dịch vụ và Du lịch đảo Cồn Cỏ là cơ quan thực hiện thu gom toàn bộ CTR sinh hoạt phát sinh trên đảo với tần suất 3 lần/tuần và xử lý tại lò đốt rác 2 buổi đi vào hoạt động từ năm 2018 với công suất 300kg/h.

CTR y tế thông thường được thu gom 3 lần/ tuần đến nơi tập kết và xử lý cùng với CTR sinh hoạt.

CTR y tế nguy hại được phân loại, thu gom và xử lý bằng phương pháp đốt bằng lò đốt thủ công, không có hệ thống xử lý khí thải, việc đốt rác thải gây phát sinh ra khói thải độc hại, ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe người dân địa phương.

CTR xây dựng chưa được xử lý một cách có hệ thống. Do đặc thù về tính chất nên CTRXD hầu hết được tận dụng để san lấp mặt bằng. Các hoạt động này thường do các chủ xây dựng tự thu gom, vận chuyển bằng các xe tải từ địa điểm xây dựng công trình CTR xây dựng đem đi chôn lấp mặt bằng.

5.2. Hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải:

- Thoát nước mưa: Hiện tại chưa có hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh ở đảo. Nước mưa tự chảy theo địa hình tự nhiên



Cơ sở xử lý rác thải rắn tại huyện đảo



từ chỗ cao đến chỗ thấp rồi qua các cống ngang trên các tuyến đường chảy ra biển.

- Thoát nước thải: Nước thải phát sinh ở huyện đảo Cồn Cỏ chủ yếu là nước thải sinh hoạt, với tổng lượng phát sinh khoảng 31,6 m³/ngày. Ngoài ra, trên địa huyện đảo có 1 Trung tâm Quân dân y huyện đảo Cồn Cỏ với khoảng 15 giường bệnh, ước tính phát sinh khoảng 12m³/ngđ lượng nước thải. Hiện đảo chưa có hệ thống thoát nước; nước thải sinh hoạt tự thấm hoặc chảy tự nhiên xuống chỗ trũng, theo khe và ra biển

- Công trình thu gom, xử lý nước thải: Trên địa bàn huyện đảo chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung.

6. HỆ THỐNG PCCC

Nhận thức rõ công tác PCCC và CNCH là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, phải thực hiện thường xuyên, góp phần tạo môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ban chỉ đạo PCCC và CNCH huyện đã chủ động tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành các văn bản liên quan đến công tác PCCC và CNCH, triển khai thực hiện Nghị định số 136/NĐ-CP, 144/NĐ-CP của Chính phủ, tuyên truyền, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy khu dân cư, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị; đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy trên đảo. Lực lượng công an huyện đảo chủ động phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tại các cơ quan, đơn vị; trên cơ sở đó kịp thời phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy, loại bỏ các nguyên nhân, điều kiện gây cháy nổ, nguy cơ xảy ra tai nạn; chủ động trang bị mới hoặc bảo dưỡng định kỳ phương tiện, dụng cụ chữa cháy tại chỗ theo quy định. Tổ chức công tác tuyên truyền pháp luật về phòng cháy, chữa cháy trên các Trang thông tin điện tử huyện, Đài Truyền Thanh - Truyền hình huyện nhằm nâng cao ý thức, nhận thức, trách nhiệm của nhân dân trong việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Trong nhiều năm qua, tình hình công tác PCCC luôn đảm bảo tốt trên địa bàn huyện đảo.



Hội Ban chỉ đạo Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huyện

QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỜI KỲ 2021 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành; phát huy các tiềm năng, lợi thế, trọng tâm là phát triển dịch vụ, du lịch và thủy hải sản. Huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng du lịch – dịch vụ. Phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

Đưa Cỏ Cỏ trở thành một huyện đảo phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Trị, trọng tâm là dịch vụ - du lịch, khai thác thủy hải sản và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân. Phát triển nguồn lực của con người, ứng dụng khoa học công nghệ. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cảng cá, khu dịch vụ hậu cần nghề cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, đảm bảo an ninh quốc phòng. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển hạ tầng phục vụ cho



các điểm dân cư tập trung mới; xây dựng mới sân bay trực thăng kết hợp thao trường. Tăng cường củng cố công tác quốc phòng an ninh. Nâng cao vị thế của huyện trong toàn tỉnh đưa huyện đảo thành điểm nhấn của du lịch tỉnh nhà. Xây dựng huyện đảo thành điểm nhấn của du lịch gắn với tam giác du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - đảo Cỏ Cỏ.

1.1. Chỉ tiêu kinh tế

- + Huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 – 2030 khoảng 3.600 tỷ đồng
- + Thu hút lượng khách du lịch bình quân tăng 10 - 15%/năm; đến năm 2030 là 25.000 lượt khách.
- + Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng từ 10% đến 15%.
- + Thu nhập bình quân người dân đến năm 2030 đạt 100 triệu đến 120 triệu đồng.
- + Phấn đấu thành lập đội tàu, thuyền đánh cá từ 3 đến 5 chiếc.

1.2. Các mục tiêu về xã hội

- + Tỷ lệ tập huấn, đào tạo nghề cho người dân trong độ tuổi lao động đạt 90% đến năm 2030.
- + Tỷ lệ người dân có việc làm ổn định đạt 100% vào năm 2030.
- + Tỷ lệ trẻ em đủ tuổi được đến Trường học đạt 100%.
- + Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng mở rộng; không có trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt 100%.
- + Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá là 100% vào năm 2025.
- + Tỷ lệ hộ dân, cơ quan có nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%.

1.3. Mục tiêu về môi trường

- Đến năm 2030 độ che phủ rừng đạt trên 65%.
- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải nhựa thu gom đạt 100%.
- Quản lý bảo vệ, bảo tồn và phát triển môi trường Khu Bảo tồn biển đảo Cỏ Cỏ, duy trì và bảo vệ tài nguyên biển, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ nơi quần cư của các loài sinh vật, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, duy trì và cải thiện sinh kế, quản lý và sử dụng bền vững nguồn lợi hải sản. Bảo vệ các hệ sinh thái rừng đặc thù trên đất bazan có nguồn gốc từ núi lửa, hệ sinh thái đất ngập nước, hệ sinh thái rạn san hô và thảm cỏ biển phục vụ phòng chống thiên tai như gió, bão, triều cường, sóng biển; điều hòa vi khí hậu cho cả hòn đảo, tạo nét đẹp cảnh quan; Phục vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục và phát triển du lịch.



2. ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

2.1. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng

Tập trung đầu tư xây dựng các công trình trung hạn đã được phê duyệt phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng; trong đó tập trung vào hạ tầng du lịch, dịch vụ làm cơ sở tạo đà bứt phá.

Tập trung huy động vốn, kêu gọi đầu tư từ nhiều kênh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp liên doanh, liên kết đầu tư hạ tầng du lịch, dịch vụ, hậu cần nghề cá,...

Huyện đảo Cỏ Cỏ và các xã ven biển thuộc huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, là khu vực động lực phát triển ngành công nghiệp chế biến thủy sản (kinh tế biển) của tỉnh.

2.2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch

2.2.1. Thương mại dịch vụ:

- Tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để Cỏ Cỏ là cơ sở cho phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch sinh thái biển - đảo. Phát triển theo tuyến hành lang thương mại - du lịch, hình thành 3 khu vực chủ đạo phát triển kinh tế (Khu kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo, thành phố Đông Hà, và tam giác du lịch - dịch vụ biển Cửa Việt - Cửa Tùng - đảo Cỏ Cỏ). Đến năm 2030 Cỏ Cỏ trở thành trung chuyển dịch vụ điện khí, làm điểm nhánh, tạo động lực cho phát triển toàn diện huyện đảo Cỏ Cỏ.

- Khai thác hiệu quả tuyến du lịch ra đảo Cỏ Cỏ. Tiếp tục đầu tư, kêu gọi đầu tư hạ tầng du lịch, dịch vụ theo kế hoạch, lộ trình thực hiện mà huyện đã đề ra, phối hợp kiến nghị cấp trên sớm công nhận một số điểm trên đảo là di tích lịch sử quốc gia, quan tâm đầu tư, mở rộng, tôn tạo hình thành mới một số điểm đến từng bước hoàn thiện, tạo dựng khu danh thắng lịch sử, điểm thăm quan, ngắm cảnh...

- Tổ chức, sắp xếp không gian phát triển hoạt động du lịch của huyện đảm bảo phù hợp, đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách và lợi ích của cộng đồng; góp phần hoàn thiện, phát triển hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện.

- Khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, du lịch; khai thác và sử dụng hiệu quả các dịch vụ hiện có trên địa bàn, đi đôi với việc hoàn thiện phong cách, chất lượng phục vụ khách du lịch chuyên nghiệp; tiếp tục nâng cấp các dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, vận tải hành khách... hình thành thêm một số sản phẩm du lịch mới phù hợp. Phối hợp tổ chức hội nghị liên kết tour. Tổ chức một số điểm bán hàng lưu niệm, đặc sản của huyện đảo Cỏ Cỏ.

2.2.2. Du lịch:

Phát triển Cỏ Cỏ thành khu vui chơi giải trí biển đảo cao cấp, gắn kết với Cửa Tùng - Cửa Việt thành vùng động lực du lịch của tỉnh, trong tương lai sẽ trở thành khu du lịch quốc gia kết nối với các trung tâm du lịch quốc tế lớn của khu vực và thế giới. Đưa du lịch huyện đảo trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

a. Các chỉ tiêu phát triển du lịch

- Khách du lịch:

+ Đến năm 2030, đón 25.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế 5.000 lượt, tốc độ tăng trưởng 2025-2030 đạt 10,76%/năm

+ Đến năm 2050, đón 105.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế 36.750 lượt, tốc độ tăng trưởng 2030-2050 đạt 7,44%/năm.

- Buồng lưu trú:

Theo đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu lưu trú của khách, với tổng số 48 buồng hiện nay đáp ứng cho 10.000 lượt khách/năm. Dự báo đến năm 2030, Cỏ Cỏ đón 25.000 lượt khách. Với lượng khách dự báo 105.000 lượt khách vào năm 2050, ngày lưu trú bình quân khách quốc tế 3 ngày, khách nội địa là 2,5 ngày, công suất sử dụng buồng đạt 60%, hệ số chung buồng là 2. Dự báo nhu cầu buồng lưu trú như sau:

+ Đến năm 2030: Nhu cầu buồng lưu trú khoảng 200 buồng.

+ Đến năm 2050: Nhu cầu buồng lưu trú khoảng 600 buồng.

- Lao động ngành du lịch:

+ Đến năm 2030, tạo việc làm cho 1.200 lao động, trong đó 400 lao động trực tiếp.

+ Đến năm 2050, tạo việc làm 3.600 lao động, trong đó 1.200 lao động trực tiếp.

b. Thị trường và sản phẩm du lịch

* Thị trường du lịch

- Thị trường khách quốc tế:

+ Phát triển thị trường truyền thống Tây Âu và Bắc Mỹ. Chú trọng liên kết hợp tác để tổ chức nguồn khách đến Quảng Trị từ Hội An, Đà Nẵng, Huế, Quảng Bình.

+ Khai thác thị trường tiềm năng, có mức chi tiêu cao đối với nhóm thị trường Nga và các nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc).

- Thị trường khách nội địa:

+ Tập trung khai thác thị trường mục tiêu là các tỉnh Bắc Trung Bộ, Bắc Bộ, Đà Nẵng, Quảng Nam, trong đó trọng điểm là Thủ đô Hà Nội và các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.



+ Khai thác thị trường tiềm năng là các tỉnh Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam Bộ và các tỉnh Đông Bắc Bộ, Tây Bắc Bộ.

*** Sản phẩm du lịch**

Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch chính:

- Du lịch nghỉ dưỡng: Phát triển đảo Cỏ Cỏ thành đảo du lịch, chú trọng bảo vệ, bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên trên đảo, bổ sung các tuyến đường dã ngoại cùng các hoạt động dịch vụ dưới tán rừng, giúp tăng sức hấp dẫn du lịch cho đảo. Phát triển hệ thống bungalow, resort nghỉ dưỡng, biệt thự cao cấp, ...

- Du lịch vui chơi giải trí biển cao cấp gắn với các hoạt động thể thao biển.

- Du lịch tham quan, nghiên cứu lịch sử cách mạng

- Du lịch sinh thái khám phá rừng nguyên sinh Cỏ Cỏ: Tham quan hệ sinh thái biển đảo; khám phá rừng nguyên sinh, bãi biển, ...

- Du lịch cộng đồng: Trải nghiệm các hoạt động lao động, sản xuất cùng dân cư; tham quan, tìm hiểu văn hóa đời sống dân cư địa phương.

- Du lịch MICE: Loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng của các công ty.

c. Định hướng tổ chức không gian du lịch

- Hình thành khu vực vui chơi giải trí biển; khu vực khám phá sinh thái khám phá rừng nguyên sinh Cỏ Cỏ; làng văn hóa cộng đồng gần biển.

- Phát huy có hiệu quả các điểm tham quan hiện có.

- Tăng cường kết nối Cỏ Cỏ với các khu du lịch của tỉnh, đặc biệt Cửa Tùng và Cửa Việt; kết nối các địa phương trong dải ven biển Miền Trung.

- Hoàn thiện tuyến du lịch Cỏ Cỏ: Cảng Cửa Việt - Đảo Cỏ Cỏ - Cột cờ Tổ quốc - Đài quan sát Thái Văn A - Hải đăng Cỏ Cỏ - Nhà truyền thống đảo Cỏ Cỏ, Nhà Tưởng niệm Hồ Chí Minh - Đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ... bãi tắm Bến Tranh.

- Mở rộng không gian đảo về phía Tây

- Xây dựng bãi tắm lưỡng dụng kết hợp làm thao trường huấn luyện bơi cho bộ đội.

d. Định hướng sử dụng đất phát triển du lịch

Nhu cầu sử dụng đất phát triển thương mại, dịch vụ du lịch huyện Cỏ Cỏ đến năm 2030 khoảng 28,46 ha, trong đó:

- Cơ sở hạ tầng phát triển du lịch: 0,49 ha.

- Đất xây dựng khách sạn - nghỉ dưỡng: 6,17 ha.

- Đất phát triển thương mại dịch vụ: 21,8 ha.

2.3. Lĩnh vực nông nghiệp

2.3.1. Phương án phát triển ngành trồng trọt:

Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, thích ứng với điều kiện mưa bão, khô hạn trên đảo. Phát triển nông nghiệp để đáp ứng một phần nhu cầu về thực phẩm, phát triển ngành trồng trọt quy mô nhỏ, theo hình thức hộ gia đình. Tận dụng chất thải trong chăn nuôi để cải tạo đất; thực hiện trồng trọt theo mùa vụ để tận dụng nguồn nước mưa hoặc trồng trọt theo công nghệ cao. Nông nghiệp được bố trí thành trang trại hoặc gia trại chăn nuôi gia súc gia cầm kết hợp trồng trọt theo công nghệ cao,

Phát triển các mô hình trồng rau sạch tại vườn hộ gia đình, khu doanh trại và các khu vực có đủ điều kiện; mô hình chăn nuôi phù hợp ở các hộ gia đình, nội bộ doanh trại để đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm tại chỗ cho cán bộ và nhân dân trên đảo.

2.3.2. Phương án phát triển ngành chăn nuôi

Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, thích ứng với điều kiện mưa bão trên đảo. Phát triển ngành chăn nuôi quy mô nhỏ; tổ chức nuôi tập trung, nuôi nhốt.

Chăn nuôi được bố trí nuôi gia súc gia cầm kết hợp trồng trọt theo công nghệ cao.

2.3.3. Phương án phát triển ngành lâm nghiệp

Phát triển, bảo vệ, chăm sóc rừng đi đôi với khai thác loại hình du lịch trải nghiệm, thám hiểm rừng. Quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường hiệu quả, bền vững; chủ động công tác PCCC và PCCC rừng trên đảo, hoàn thiện việc chuyển đổi rừng Cỏ Cỏ thành rừng đặc dụng.

Đến năm 2030 đạt trên 65%;

2.3.4. Phương án phát triển thủy sản:

Khai thác hiệu quả khu dịch vụ hậu cần nghề cá và xây dựng khu neo đậu tránh trú bão đảo Cỏ Cỏ trở thành khu neo đậu cấp vùng có kết cấu hạ tầng lưỡng dụng.

Thành lập đội tàu đánh bắt xa bờ từ 3 đến 5 chiếc tạo công ăn việc làm ổn định cho ngư dân huyện.



THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ

1. NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC TẬP TRUNG THU HÚT ĐẦU TƯ

- Lĩnh vực công nghiệp: Đầu tư nâng cao công suất phát điện; đầu tư phát triển hệ thống điện mặt trời áp mái đảm bảo cung cấp được khoảng 60-70% công suất tiêu thụ toàn huyện, đồng thời tích hợp thêm nguồn điện gió 4x250 kW nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân trên đảo.

- Lĩnh vực thương mại: Phát triển hệ thống cửa hàng thương mại, siêu thị; các trung tâm cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá;

- Lĩnh vực du lịch: Các dự án đầu tư cơ sở vật chất du lịch, ưu tiên đầu tư các dự án vui chơi giải trí cao cấp; dự án đầu tư hệ thống cơ sở lưu trú cao cấp, nhà hàng chất lượng cao, chợ đêm, phố đi bộ; hạ tầng giao thông kết nối Cỏ Cỏ với đất liền, giao thông trên đảo. Các dự án hỗ trợ phát triển du lịch: dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch, dự án đào tạo nguồn nhân lực du lịch, dự án quảng bá, tuyên truyền du lịch huyện.

2. NHU CẦU ĐẦU TƯ VỀ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH

2.1. Về công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch

a) Công nghiệp – Xây dựng:

- Công nghiệp năng lượng: đến năm 2030, nâng công suất trạm phát Diesel 5 công suất 2x500 kVA. Phát triển nguồn năng lượng tái tạo, đến năm 2030, tiếp tục phát triển hệ thống điện mặt trời áp mái đảm bảo cung cấp được khoảng 60-70% công suất tiêu thụ toàn huyện, đồng thời tích hợp thêm nguồn điện gió 4x250 kW nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân trên đảo, giảm thiểu chi phí do sử dụng nguồn máy phát; Kêu gọi đầu tư kéo điện lưới quốc gia ra đảo.

- Xây dựng trạm cấp nước lọc nước biển, công suất dự kiến 200m³/ngày; Xây dựng mới hồ chứa nước ngọt tại khu vực phía Tây của huyện đảo.

b) Nông nghiệp:

+ Đầu tư phát triển đội tàu đánh cá xa bờ từ 3 đến 5 chiếc;

+ Đầu tư trang trại chăn nuôi tập trung công nghệ cao;

b) Thương mại - Dịch vụ:

- Xây dựng, cải tạo, mở rộng 01 chợ hạng III là chợ Cỏ Cỏ; Đến sau năm 2030, đầu tư 01 siêu thị.

c) Du lịch:

- Đầu tư xây dựng cơ sở vui chơi giải trí cao cấp;

- Đầu tư xây dựng các cơ sở khách sạn, biệt thự ven biển, ...

- Xây dựng hệ thống nhà hàng;

- Hình thành chợ đêm du lịch, tổ chức tuyến phố đi bộ;

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật du lịch, đặc biệt giao thông kết nối đảo với đất liền. Tăng cường tần suất, số lượng phương tiện vận chuyển khách du lịch ra vào đảo;

- Đề xuất đầu tư xây dựng bãi đáp trực thăng trên đảo phục vụ du lịch.

2.2. Về phát triển hạ tầng

- Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở Đồi 37 kết hợp phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo QP - AN; Nâng cấp cảng hành khách tại Cửa Việt và hạ tầng 2 đầu tuyến Cửa Việt – đảo Cỏ Cỏ;

- Đầu tư xây dựng sân vận động kết hợp bãi đáp máy bay trực thăng phục vụ nhiệm vụ QP - AN, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển cũng như phát triển du lịch;

- Nâng cấp các tuyến đường trên đảo;

- Công trình A11- Cột mốc phân định Vịnh Bắc Bộ;

- Công trình kè chống xói lở kết hợp bãi tắm nhân tạo.

- Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá đảo Cỏ Cỏ lên cấp vùng, quy mô 24,6 ha.

3. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN

(Nghị quyết số 56/2023/NQ-HDND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

3.1. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án (Điều 5)

3.1.1. Điều kiện áp dụng:

Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án đề xuất hỗ trợ là hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư.

3.1.2. Mức hỗ trợ:

a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng;

b) Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

3.1.3. Thời điểm hỗ trợ:

+ Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt



động.

+ Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân vốn 100% mức vốn hỗ trợ.

3.2. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực (Điều 6)

3.2.1. Điều kiện áp dụng:

a) Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;

b) Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau:

- Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).

c) Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 10 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;

d) Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

3.2.2. Mức hỗ trợ:

Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a) Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;

b) Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động;

c) Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3.2.3. Thời gian hỗ trợ:

Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

3.3. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước (Điều 7)

3.3.1. Điều kiện áp dụng:

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước

vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan;

c) Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

3.3.2. Mức hỗ trợ:

a) Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở;

b) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng/cơ sở.

3.4. Hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin, tư vấn pháp lý (Điều 8)

3.4.1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;

b) Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

3.4.2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;

c) Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.



DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

TT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư	Tổng mức (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm (xã)
1	Khu TMDV phía Đông Đảo Cỏ Cỏ	6,2	250	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
2	Khu TMDV phía Đông Đảo Cỏ Cỏ	6,4	250	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
3	Khu TMDV phía Tây Bắc	2,4	150	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
4	Khu TMDV phía Bắc	0,9	50	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
5	Khu TMDV phía Nam đường Cầu Cảng	0,65	50	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
6	Khu TMDV	1,24	80	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
7	Cụm TMDV	1,85	80	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
8	Khu dân cư phát triển mới phía Đông	1,0	25	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
9	Khu dân cư phát triển mới phía Tây	1,2	30	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cỏ Cỏ
12	Cơ sở trồng các cây thuốc quý hiếm đảo Cỏ Cỏ	2	3	100% vốn nhà đầu tư	Khu rừng đặc dụng Đảo Cỏ Cỏ

TOUR DU LỊCH ĐẢO CỎ CỎ

(02 ngày 1 đêm)



Tour du lịch đảo Cỏ Cỏ - hành trình sẽ đưa du khách đến với vẻ đẹp hoang sơ của biển đảo Cỏ Cỏ - Quảng Trị, sẽ được trải nghiệm những điều thú vị riêng có của đảo Cỏ Cỏ, tắm biển và lặn ngắm và khám phá những rặng san hô tuyệt đẹp dưới làn nước biển xanh trong; Tham quan những địa danh lịch sử trong chiến tranh bảo vệ và thống nhất đất nước; cùng tìm hiểu cuộc sống của người dân trên đảo và thưởng thức những loại hải sản tươi ngon giữa biển khơi...

Thời lượng: 02 ngày 1 đêm

Chương trình:

Ngày 1: Hành trình đến Đảo Cỏ Cỏ!

7h30-8h00: Du khách xuất phát đi đảo Cỏ Cỏ bằng tàu cao tốc tại cảng Cửa Việt.

9h00: Tàu cập bến cảng Cỏ Cỏ, bắt đầu hành trình tham quan khám phá đảo



Cảng Cỏ Cỏ



với những trải nghiệm thú vị nhất.

Quý khách chụp hình lưu niệm tại cổng chào huyện đảo Cỏ Cỏ, với hình tượng đôi cách rộng mở thể hiện lòng hiếu khách của nhân dân và chính quyền huyện đảo Cỏ Cỏ.

Tham quan Cột cờ tổ quốc: cột cờ cao 38,8m cùng với Quốc kỳ 24m². Đây là một trong những cột cờ lớn nhất trong các đảo ven biển nước ta, thể hiện độc lập và chủ quyền biển đảo Việt Nam.

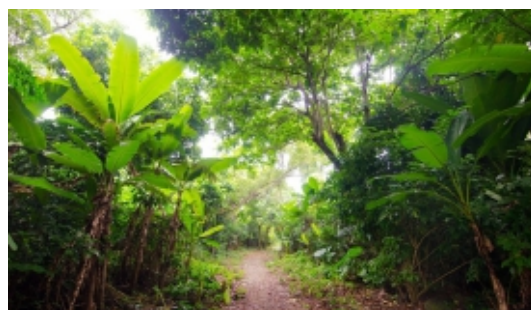
Tiếp theo, du khách sẽ được thăm quan phòng truyền thống: Nơi lưu giữ những kỷ vật về lịch sử, giúp quý khách hiểu hơn về lịch sử hào hùng của Đảo ngọc anh hùng.

11h00: Quý khách nghỉ ngơi, dùng bữa trưa và nhận phòng nghỉ ngơi.

14h00: Bắt đầu chương trình khám phá Đảo Cỏ Cỏ.

- Khám phá rừng nguyên sinh đảo Cỏ Cỏ: Quý khách được đi dưới tán rừng nguyên sinh đầy vẻ hoang sơ, với hệ động, thực vật đa dạng trên đảo. Trong các hệ sinh vật rừng Cỏ Cỏ có loài cua đá đặc biệt đã đi vào thi ca và thảo dược quý Giảo cổ lam.

- Tham quan Hải đăng Cỏ Cỏ: là điểm cao trên đảo. Từ đây quý khách có thể nhìn bao quát toàn cảnh của hòn đảo, tận hưởng sự trong lành cùng những làn



gió mát rượi đến từ biển. Một cảm giác thư thái, an lành, mà chỉ Cỏ Cỏ mới có thể mang đến cho du khách.

- Dâng hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ đã anh dũng ngã xuống bảo vệ chủ quyền biển đảo. Nơi đây là cao điểm từng đặt trận địa pháo, và là nơi từng bị bắn phá ác liệt nhất trong chiến tranh.

- Tham quan Hầm quân y: là một hang đá tự nhiên, là nơi cứu chữa thương binh, cũng là kho lương thực trong thời kỳ chiến tranh.

- Chinh phục đồi 63, là điểm cao nhất đảo Cỏ Cỏ. Thăm đài quan sát Thái Văn A nơi anh hùng Thái Văn A làm nhiệm vụ quan sát máy bay, tàu chiến quân địch, thông báo cho đội pháo cao xạ bắn chính xác mục tiêu.

- Tham quan Bến Nghè: nơi đón những tia nắng đầu tiên trên đảo lúc mặt trời mọc, với làn gió mát lồng lộng với những bãi đá cực đẹp. Trong chiến tranh đây là nơi những chuyến tàu không số cập bến tiếp tế lương thực, vũ khí cho đảo Cỏ Cỏ.

- Kết thúc ngày thứ nhất, du khách tự do tắm biển, lặn ngắm san hô tại Bến Tranh.

- Tối: Quý khách thưởng thức bữa tối trên đảo với những món hải sản tươi





ngon, hát cùng nhau bên bếp lửa giữa đại ngàn trùng khơi biển đảo; dạo chơi trên những cung đường ven biển dưới bầu trời đầy sao và lấp lánh ánh đèn trên biển của những đoàn tàu đánh cá.

Ngày 2: Ngắm bình minh và tạm biệt Đảo ngọc.

Sáng: Quý khách có thể dậy sớm, đi bộ hoặc bằng xe đạp ngắm ánh bình minh từ từ ló ra trên biển, tắm biển sáng.

Sau bữa sáng, du khách sẽ làm thủ tục trả phòng khách sạn.

7h30 - 8h00: Tạm biệt đảo Cỏ Cỏ, quý khách lên tàu khởi hành về cảng Cửa Việt.

Kết thúc chương trình tour du lịch đảo Cỏ Cỏ 2 ngày 1 đêm.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẢO CỎ CỎ

Địa chỉ: Đảo Cỏ Cỏ, Quảng Trị.

Điện thoại: 0233.3689.225; Fax: 0233.3689.225

Người đại diện: Võ Viết Cường - TUV, Bí thư huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện

Di động: 0913485426

Email: vovietcuong@quangtri.gov.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN:

Địa chỉ: Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 7, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

ĐT: 0233.3552.116 - Fax: 0233.3552.116

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI HUYỆN ĐẢO CỎ CỎ

Địa chỉ: Đảo Cỏ Cỏ, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: Võ Văn Đông - Trưởng phòng

Điện thoại: 0982313159

Email: vovandong@quangtri.gov.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ - DU LỊCH HUYỆN ĐẢO CỎ CỎ

Địa chỉ: Đảo Cỏ Cỏ, tỉnh Quảng Trị

VPDD: Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 7, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện: Trịnh Việt Cường - Giám đốc

Điện thoại: 0919055159

Email: trinhvietcuong@quangtri.gov.vn

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 06, Đường Khố Bảo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: Nguyễn Đức Tân - Giám đốc

Điện thoại: 0913474868

Email: nguyenductan@quangtri.gov.vn